



Ngày 03 tháng 04 năm 2021

Sức Sống Mỗi Ngày

## THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN (VISSAN)

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

**1. Thời gian và địa điểm**

- Thời gian: **8 giờ 00 phút thứ Tư, ngày 28 tháng 04 năm 2021**
- Địa điểm: **Hội trường Công ty Vissan, 420 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh**

**2. Nội dung cuộc họp**

Quý cổ đông vui lòng xem Chương trình cuộc họp đính kèm

Các tài liệu, mẫu biểu khác liên quan cuộc họp ĐHĐCD thường niên năm 2021 được Công ty đăng tải tại website [www.vissan.com.vn](http://www.vissan.com.vn). (Nếu Quý Cổ đông có ý kiến đóng góp về tài liệu, vui lòng gửi bằng văn bản về Công ty trước ngày 18/04/2021)

**3. Đăng ký tham dự:**

- Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp, Quý Cổ đông vui lòng Đăng ký dự họp hoặc gửi *Mẫu giấy đăng ký dự họp* về địa chỉ bên dưới trước ngày 18/04/2021.
- Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự cuộc họp vui lòng mang theo các giấy tờ sau:
  - Thư mời họp
  - Giấy ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền).
  - Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân và/hoặc Hộ chiếu (*trường hợp thay đổi thông tin, Quý cổ đông vui lòng liên hệ Ban Tổ chức cuộc họp để được hỗ trợ*).

**4. Ủy quyền tham dự:**

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp, Quý Cổ đông vui lòng điền đầy đủ thông tin và gửi *Mẫu giấy ủy quyền tham dự* về địa chỉ dưới đây trước ngày 18/04/2021 hoặc xuất trình khi người nhận ủy quyền đến dự cuộc họp.

(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp bên ủy quyền/hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức).

**5. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:**

**Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản**  
**420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh**  
Tel: +84.28 35533999 – số nội bộ: 139

Liên hệ Ban Tổ chức cuộc họp: 0906 908 474 (Ông. Bằng Giang); 077 498 2722 (Bà Sơn Trà)

**Ghi chú:** Nhằm thực hiện chủ trương của Chính phủ trong phòng chống dịch bệnh Covid-19 và đảm bảo an toàn sức khỏe của cổ đông, Vissan đề nghị:

- Cổ đông/đại biểu tham dự được yêu cầu thực hiện các thủ tục bắt buộc như: đo nhiệt độ, đeo khẩu trang, sát khuẩn tay và khai báo y tế.
- Cổ đông/đại biểu tham dự có dấu hiệu sốt (thân nhiệt trên 37,5°C), ho, khó thở vui lòng **không tham dự** trực tiếp mà ủy quyền cho người khác hoặc ủy quyền cho HĐQT.
- Cổ đông/đại biểu tham dự là người nước ngoài vui lòng mang theo Hộ chiếu để kiểm tra, đảm bảo thời gian nhập cảnh vào Việt Nam tối thiểu là 21 ngày trước ngày tổ chức cuộc họp ĐHĐCD thường niên.

Sự hiện diện của Quý Cổ đông sẽ góp phần vào thành công của cuộc họp.

Trân trọng kính mời!



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN**



Sức Sống Mỗi Ngày

**TÀI LIỆU  
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2021*

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**CỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN**

Thời gian: 8 giờ 00 phút Thứ Tư, ngày 28 tháng 4 năm 2021

Địa điểm: Hội trường Công ty Vissan, 420 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TP.HCM

Chi tiết	Chương trình	Thực hiện
8h00 - 8h30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông; - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự, phát phiếu biểu quyết.	Ban Tổ chức
8h30 - 9h00	- Tuyên bố lý do khai mạc; - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu tham dự Đại hội; - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu; - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Quy chế làm việc Đại hội; Quy chế đề cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; - Giới thiệu và biểu quyết thông qua chương trình Đại hội.	Ban Tổ chức
9h00 - 10h00	<b>Trình bày các báo cáo và tờ trình tại Đại hội:</b> <b>1. Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2020; Phương hướng nhiệm vụ năm 2021</b> <b>2. Báo cáo hoạt động của HĐQT</b> <b>3. Báo cáo hoạt động của BKS</b> <b>4. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020; Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch và tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021</b> <b>5. Tờ trình quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thủ lao thực hiện của HĐQT và BKS năm 2020; Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thủ lao của HĐQT và BKS năm 2021</b> <b>6. Tờ trình thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020</b> <b>7. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;</b> <b>8. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty</b> <b>9. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty</b> <b>10. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT</b> <b>11. Thông qua Quy chế hoạt động của BKS</b> <b>12. Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT</b>	Đoàn Chủ tọa
10h00 - 10h20	<b>Đại hội thảo luận</b>	
10h20 - 10h30	<b>Đại hội tiến hành biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình</b>	
10h30 - 10h45	Đại hội giải lao	
10h45 - 10h50	Công bố kết quả biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội	Ban kiểm phiếu
10h50 - 11h10	<b>Đại hội tiến hành bầu thành viên HĐQT</b> - Thông qua danh sách ứng cử thành viên HĐQT - Tiến hành bầu cử thành viên HĐQT	Đoàn Chủ tọa Ban kiểm Phiếu
11h10 - 11h25	Đại hội giải lao	
11h25 - 12h00	Công bố kết quả bầu thành viên HĐQT Thành viên HĐQT mới ra mắt Đại hội Thư ký Đọc biên bản và Nghị quyết Đại hội Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội	Ban kiểm phiếu Ban Thư ký Đoàn Chủ tọa

## QUY CHẾ LÀM VIỆC

### TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BTCCCH ngày 26/3/2021  
của Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên)*

## CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản, quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Các nội dung liên quan đến việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Quy định này chỉ áp dụng trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông thực hiện bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền tham dự họp lệ *(sau đây gọi là “đại diện cổ đông”)*;
2. Các thành viên Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản *(sau đây gọi là “Ban Tổ chức cuộc họp”)*.

## CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 3. Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:  
Cổ đông hoặc đại diện cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản theo danh sách chốt đến 16h00 ngày 22/3/2021.
2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc đại diện cổ đông đủ điều kiện khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:
  - a) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cần mang theo các giấy tờ sau:
    - Thư mời họp;
    - Giấy Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu/Giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác;
    - Và Giấy ủy quyền *(trường hợp được ủy quyền tham dự họp)*.

b) Đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Cổ đông hoặc đại diện cổ đông xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu họp, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết và 02 phiếu bầu, trong đó:

- **Một (01) “Thẻ biểu quyết”** có ghi mã dự họp của cổ đông/đại diện cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty;
- **Một (01) “Phiếu biểu quyết”** có ghi mã dự họp của cổ đông/đại diện cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty;
- **Một (01) “Phiếu bầu Hội đồng quản trị”** có ghi mã dự họp của cổ đông/đại diện cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số lượng phiếu bầu, có đóng dấu treo Công ty;
- **Một (01) “Phiếu bầu Ban Kiểm soát”** có ghi mã dự họp của cổ đông/đại diện cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số lượng phiếu bầu, có đóng dấu treo Công ty.

c) Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông là cá nhân được ủy quyền cho cá nhân, pháp nhân khác.
- Cổ đông là tổ chức sở hữu từ 10% đến dưới 30% cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa bốn (04) người đại diện; từ 30% đến dưới 40% được ủy quyền tối đa sáu (06) người đại diện; từ 40% đến dưới 50% được ủy quyền tối đa tám (08) người đại diện; từ 50% đến dưới 60% được ủy quyền tối đa mười (10) người đại diện; từ 60% trở lên được ủy quyền tối đa mười hai (12) người đại diện. Trường hợp cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì cổ đông phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện thì số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện.

Người được ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp không được ủy quyền lại cho cá nhân, pháp nhân khác nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của cổ đông ủy quyền.

d) Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự cuộc họp cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

đ) Cổ đông, đại diện cổ đông tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

e) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g) Trong thời gian tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông và đại diện cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

h) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến sau khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình họp đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

#### **Điều 4. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa cuộc họp**

1. Đoàn chủ tịch do Đại hội đồng cổ đông bầu; Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tịch đoàn (*chủ tọa*) và là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:
  - a) Điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
  - b) Hướng dẫn việc thảo luận tại cuộc họp.
  - c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.
  - d) Trả lời những vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

#### **Điều 5. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp**

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Ban Tổ chức cuộc họp quyết định thành lập. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm 16h00 ngày 22/3/2021; Phát tài liệu cuộc họp và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu; Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự trước khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chính thức được tiến hành.

#### **Điều 6. Ban Thư ký**

1. Thư ký cuộc họp do Chủ tọa đề cử, Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại cuộc họp.
2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
  - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung cuộc họp.
  - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
  - c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

#### **Điều 7. Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự cuộc họp;
  - b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;
  - c) Chuẩn bị thùng phiếu; phổ biến Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu;
  - d) Hướng dẫn các cổ đông, đại diện cổ đông thực hiện bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - đ) Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trước Đại hội đồng cổ đông.

## CHƯƠNG III TIẾN HÀNH CUỘC HỌP

### **Điều 8. Cách thức biểu quyết thông qua các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Tất cả các nội dung trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện cổ đông tham dự bằng **Thẻ/Phiếu biểu quyết** tương ứng với số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện.
2. **Phương thức biểu quyết:** Từng nội dung (thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông) được đưa ra trước cuộc họp đều xin ý kiến theo trình tự:
  - Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được trình;
  - Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được trình;
  - Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Tất cả các nội dung tại cuộc họp sẽ được biểu quyết thông qua bằng phương thức sau:

- **Phương thức giờ “Thẻ biểu quyết”:** Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, mỗi cổ đông và đại diện cổ đông biểu quyết thì giờ thẻ biểu quyết lên cao. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung khác trừ các báo cáo và tờ trình tại cuộc họp.
  - **Phương thức nộp “Phiếu biểu quyết”:** Mỗi cổ đông và đại diện cổ đông được phát một (01) phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng nội dung biểu quyết. Đại biểu sẽ đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại cuộc họp.
3. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được thông báo kết quả tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **4. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:**

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức cuộc họp phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, **nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ** khi cổ đông/đại diện cổ đông đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

#### **- Phiếu biểu quyết không hợp lệ**

- + Ghi nội dung trên phiếu biểu quyết bằng viết chì;
- + Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức cuộc họp phát ra, phiếu không có mộc đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu biểu quyết.
- + Không có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự.

#### **- Ghi nhận kết quả biểu quyết**

- + Tại cuộc họp, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- + Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- **Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết thông qua**

- + Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông, đại diện cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện cổ đông dự họp chấp thuận:
  - Sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty;
  - Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;
  - Tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
  - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
  - Thay đổi ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh.
- + Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về giao dịch (hợp đồng) có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa Công ty với một trong các đối tượng sau đây, được thông qua khi có số cổ đông, đại diện cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành, trừ cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết:
  - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ;
  - Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
  - Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai.
- + Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về giao dịch (hợp đồng) vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó, được thông qua khi có số cổ đông, đại diện cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành, trừ cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
- + Đối với các quyết định khác được thông qua nếu được số cổ đông, đại diện cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện cổ đông dự họp chấp thuận, trừ việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo nguyên tắc dồn phiếu được quy định tại Điều 9 Quy chế này.

**Điều 9. Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát**

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-BTCDH ngày 26/3/2021 của Ban Tổ chức cuộc họp.



**Điều 10. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông**

Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp, được thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lưu giữ tại Công ty.

**CHƯƠNG IV  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 11. Điều khoản thi hành**

Quy chế này gồm 11 Điều, có hiệu lực thi hành đối với cổ đông, người được cổ đông ủy quyền tham dự, thành viên Ban Tổ chức cuộc họp kể từ thời điểm được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện cổ đông tham dự cuộc họp chấp thuận thông qua./.

**TM. BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP  
TRƯỞNG BAN**



*Nguyễn Phúc Khoa*  
**Nguyễn Phúc Khoa**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN  
**BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP**  
Số: 02/QĐ-BTCCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị,  
Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

### BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/6/2020,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Điều 3.** Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền tham dự, thành viên Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: VT.



Nguyễn Phúc Khoa

## QUY CHẾ

### ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-BTCĐH ngày 26/3/2021  
của Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021)*

## CHƯƠNG I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (*Kiểm soát viên*) Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (*sau đây gọi là “Công ty”*) tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, đảm bảo việc thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
2. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, bao gồm:
  - a) Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - b) Quy định về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (*sau đây gọi là “cổ đông”*); đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (*sau đây gọi là “đại diện cổ đông”*) căn cứ theo danh sách cổ đông Công ty chốt đến 16h00 ngày 22/3/2021 và thành viên Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty (*sau đây gọi là “Ban Tổ chức cuộc họp”*).

#### Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

##### 1. Quyền của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên đều được nhận một Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và một Phiếu bầu Kiểm soát viên, trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ và số phiếu bầu tương ứng được sử dụng để bầu.

##### 2. Nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- a) Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu quy định tại Quy chế này;
- b) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành thủ tục đăng ký dự họp với Ban Tổ chức cuộc họp;

- c) Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát Phiếu bầu phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Tổ chức cuộc họp tại thời điểm nhận phiếu;
- d) Nghiêm túc chấp hành Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại cuộc họp.

## **CHƯƠNG II**

### **QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ**

#### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

##### **1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị**

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c) Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp khác (tối đa không quá 05 doanh nghiệp khác trường hợp Công ty là công ty đại chúng);
- d) Không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

##### **2. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số phiếu bầu của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

#### **Điều 4. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên**

##### **1. Tiêu chuẩn và điều kiện**

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- b) Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; của người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ;
- c) Không phải là người giữ các chức vụ quản lý Công ty, người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

- d) Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;
- đ) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

## **2. Quy định về đề cử, ứng cử Kiểm soát viên**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số phiếu bầu của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên.

### **Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát**

1. Đơn đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (01 bản gốc) theo mẫu **Phụ lục 2**;
2. Đơn đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát dành cho nhóm cổ đông (01 bản gốc, nếu có) theo mẫu **Phụ lục 3**;
3. Sơ yếu lý lịch của ứng viên (01 bản gốc) theo mẫu **Phụ lục 4**;
4. Các văn bản chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy chế, quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao chứng thực).

### **Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên**

Dựa trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty, Ban Tổ chức cuộc họp sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thông qua danh sách tại cuộc họp.

### **Điều 7. Thông tin gửi hồ sơ**

Hồ sơ đề cử, ứng cử gửi về Công ty trước ngày 25/4/2021 (tính theo dấu tổ chức bưu chính nơi gửi, quá thời hạn trên hồ sơ không có giá trị) theo địa chỉ sau:

**BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN**

Địa chỉ: 420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84.28 3553 3999 - 3553 3888

Fax: +84.28 3553 3939

## CHƯƠNG III

### BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

#### Điều 8. Phiếu bầu và cách ghi phiếu bầu

##### 1. Phiếu bầu

- a) Phiếu bầu được in thống nhất do Ban Tổ chức cuộc họp phát hành;
- b) Trên phiếu bầu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã cổ đông/đại diện cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, số phiếu bầu, có đóng dấu treo Công ty;
- c) Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông sẽ được phát hai (02) phiếu bầu: **một (01) Phiếu bầu Hội đồng quản trị và một (01) Phiếu bầu Ban kiểm soát**. Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu.

##### 2. Cách ghi phiếu bầu

- a) Cổ đông, đại diện cổ đông ghi phiếu bầu theo hướng dẫn cụ thể như sau:
  - Cổ đông, đại diện cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
  - Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên thì cổ đông, đại diện cổ đông đánh dấu X hoặc ✓ vào ô "**Bầu dồn, đều phiếu**" của các ứng viên tương ứng, số phiếu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn;
  - Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, cổ đông, đại diện cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô "**Số phiếu bầu**" của các ứng viên tương ứng.

##### Lưu ý:

- Trong trường hợp cổ đông, đại diện cổ đông đánh dấu vào ô "**Bầu dồn, đều phiếu**" đồng thời ghi số lượng vào ô "**Số phiếu bầu**" thì kết quả lấy theo số lượng phiếu tại ô "**Số phiếu bầu**".
  - Khi cổ đông, đại diện cổ đông đánh dấu vào ô "**Bầu dồn, đều phiếu**" số phiếu bầu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn, lúc này số phiếu mỗi ứng viên được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ (*là phần thập phân nhỏ hơn 1*) nếu có phát sinh sẽ tự động xóa bỏ.
- b) Trường hợp ghi sai, cổ đông, đại diện cổ đông đề nghị Ban Tổ chức cuộc họp đổi phiếu bầu khác;
  - c) Ký xác nhận việc thực hiện bầu trên phiếu bầu.

##### 3. Phiếu bầu không hợp lệ

Các phiếu bầu thuộc ít nhất một trong các trường hợp sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- a) Phiếu bầu không ghi họ tên và ký tên của cổ đông, đại diện cổ đông tham dự;
- b) Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- c) Gạch tên các ứng cử viên;
- d) Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức cuộc họp phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác mẫu phiếu bầu do Ban Tổ chức cuộc họp phát hành;
- đ) Số ứng viên mà cổ đông, đại diện cổ đông bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;

- e) Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu của cổ đông, đại diện cổ đông ;
- g) Phiếu nộp sau khi Ban Kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.
- h) Phiếu bầu không ghi đúng hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

#### **Điều 9. Phương thức bầu**

- a) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- b) Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông, đại diện cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu hoặc số lượng Kiểm soát viên được bầu. Cổ đông, đại diện cổ đông có quyền sử dụng hoặc không sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên.

#### **Điều 10. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

##### **1. Ban Kiểm phiếu**

- a) Số lượng, thành viên Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- b) Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, bao gồm: Chuẩn bị thùng phiếu; phổ biến Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu trước Đại hội đồng cổ đông.

##### **2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- a) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu được hoàn tất và kết thúc khi Chủ tọa tuyên bố niêm phong kết quả bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu;
- b) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- c) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 11. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát**

- 1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- 2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
- 3. Nếu kết quả bầu lần một không đủ số thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát cần bầu thì sẽ tiến hành bầu cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

#### **Điều 12. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

- 1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số và tỉ lệ bầu

cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 13. Khiếu nại**

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 14. Điều khoản thi hành**

Quy chế này gồm 14 Điều, có hiệu lực thi hành đối với cổ đông, đại diện cổ đông, thành viên Ban Tổ chức cuộc họp kể từ thời điểm được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội chấp thuận thông qua./.



Nguyễn Phúc Khoa



**PHỤ LỤC 1**  
**HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU BẦU**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**  
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

**1. Loại phiếu bầu**

- Phiếu bầu Hội đồng quản trị
- Phiếu bầu Ban Kiểm soát

**2. Bỏ phiếu**

- Bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát vào thùng phiếu.

**3. Ghi phiếu bầu**

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát.
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông, đại diện cổ đông đã được ghi trên Phiếu bầu.
- Cổ đông, đại diện cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu bầu.
- Trường hợp cổ đông, đại diện cổ đông đánh dấu vào ô "Bầu dồn, đều phiếu" đồng thời ghi số phiếu vào ô "Số phiếu bầu" thì kết quả lấy theo số lượng tại ô "Số phiếu bầu".

**Ví dụ:** Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 05 thành viên vào Hội đồng quản trị trong tổng số 07 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$1.000 \times 5 = 5.000$  phiếu bầu để bầu thành viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

**Trường hợp 1:** Cổ đông Nguyễn Văn A muốn chia đều Tổng số phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên thứ tự từ 1 đến 5 vào Hội đồng quản trị (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu)

- **Cách 1:** Ghi số phiếu bầu cho mỗi người vào ô "Số phiếu bầu"

Họ tên ứng cử viên	Bầu dồn, đều phiếu	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	<input type="checkbox"/>	<b>1.000</b>
2. Ứng viên 2	<input type="checkbox"/>	<b>1.000</b>
3. Ứng viên 3	<input type="checkbox"/>	<b>1.000</b>
4. Ứng viên 4	<input type="checkbox"/>	<b>1.000</b>
5. Ứng viên 5	<input type="checkbox"/>	<b>1.000</b>
6. Ứng viên 6	<input type="checkbox"/>	<b>0</b>
7. Ứng viên 7	<input type="checkbox"/>	<b>0</b>
<b>Tổng số phiếu bầu</b>		<b>5.000</b>

**Cách 2:** Đánh dấu X hoặc ✓ vào ô “**Bầu dồn, đều phiếu**” cho các ứng viên tương ứng

Họ tên ứng cử viên	Bầu dồn, đều phiếu	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	<input checked="" type="checkbox"/>	
2. Ứng viên 2	<input checked="" type="checkbox"/>	
3. Ứng viên 3	<input checked="" type="checkbox"/>	
4. Ứng viên 4	<input checked="" type="checkbox"/>	
5. Ứng viên 5	<input checked="" type="checkbox"/>	
6. Ứng viên 6	<input type="checkbox"/>	
7. Ứng viên 7	<input type="checkbox"/>	
<b>Tổng số phiếu bầu</b>		

**Trường hợp 2:** Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết Tổng số phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Bầu dồn, đều phiếu	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	<input type="checkbox"/>	0
2. Ứng viên 2	<input type="checkbox"/>	5.000
3. Ứng viên 3	<input type="checkbox"/>	0
4. Ứng viên 4	<input type="checkbox"/>	0
5. Ứng viên 5	<input type="checkbox"/>	0
6. Ứng viên 6	<input type="checkbox"/>	0
7. Ứng viên 7	<input type="checkbox"/>	0
<b>Tổng số phiếu bầu</b>		5.000

**Trường hợp 3:** Cổ đông Nguyễn Văn A không dồn hết phiếu bầu của mình cho các ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Bầu dồn, đều phiếu	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	<input type="checkbox"/>	1.000
2. Ứng viên 2	<input type="checkbox"/>	2.000
3. Ứng viên 3	<input type="checkbox"/>	0
4. Ứng viên 4	<input type="checkbox"/>	0
5. Ứng viên 5	<input type="checkbox"/>	0
6. Ứng viên 6	<input type="checkbox"/>	0
7. Ứng viên 7	<input type="checkbox"/>	0
<b>Tổng số phiếu bầu</b>		3.000

#### **4. Phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu bầu không ghi họ tên và ký tên của cổ đông, đại diện cổ đông tham dự;
- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- Gạch tên các ứng cử viên;
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức cuộc họp phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- Số ứng viên mà cổ đông, đại diện cổ đông bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu của cổ đông, đại diện cổ đông;
- Phiếu nộp sau khi Ban Kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.

**PHỤ LỤC 2**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ**

**Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản**

**Cổ đông:** .....

**Số GP/ĐKKD/CMND:** ..... **Ngày cấp** .....

**Nơi cấp:** .....

**Họ và tên người đại diện theo pháp luật đối với cổ đông là tổ chức:** .....

**Số cổ phần sở hữu tại thời điểm ứng cử, đề cử:** ..... **cổ phần, tỷ lệ:** .....% **tổng số cổ phần**

Sau khi xem xét Điều kiện đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tôi đề nghị:

1. Tự ứng cử vào:

Hội đồng quản trị:

Ban kiểm soát:

2. Cổ đông đề cử người khác vào:

Hội đồng quản trị:

Ban kiểm soát:

- **Họ và tên người được đề cử:** ..... **Quốc tịch:** .....

- **Ngày, tháng, năm sinh:** .....

- **Số CMND/Hộ chiếu:** ..... **Ngày cấp:** ..... **Nơi cấp:** .....

- **Địa chỉ:** .....

- **Thông tin khác:** .....

*(Các cổ đông ứng cử, đề cử vào vị trí nào thì tích vào ô trống tương ứng kể bên. Phiếu đề cử, ứng cử được gửi về Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản cùng hồ sơ của ứng viên).*

....., ngày .... tháng ..... năm 2021

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu cổ đông là tổ chức)*

**Hồ sơ gửi kèm gồm:**

- Bản sao hợp lệ CMND/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các văn bằng liên quan;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên theo mẫu.

PHỤ LỤC 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ CỬ**

*dành cho nhóm cổ đông*

**Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản**

Hôm nay, ngày ....., chúng tôi ký tên dưới đây gồm có:

1. Cổ đông: .....  
Số GP/ĐKKD/CMND: ..... Ngày cấp: .....  
Nơi cấp: .....  
Họ tên người đại diện theo pháp luật đối với cổ đông là tổ chức: .....  
Số lượng cổ phần nắm giữ: .....
2. Cổ đông: .....  
Số GP/ĐKKD/CMND: ..... Ngày cấp: .....  
Nơi cấp: .....  
Họ tên người đại diện theo pháp luật đối với cổ đông là tổ chức: .....  
Số lượng cổ phần nắm giữ: .....
3. Cổ đông: .....  
Số GP/ĐKKD/CMND: ..... Ngày cấp: .....  
Nơi cấp: .....  
Họ tên người đại diện theo pháp luật đối với cổ đông là tổ chức: .....  
Số lượng cổ phần nắm giữ: .....

Tổng số cổ phần của toàn nhóm là: ..... (chiếm: .....% tổng số cổ phần)

Chúng tôi đồng ý thành lập nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản và đề cử Ông (Bà) có tên sau đây cho vị trí thành viên .....  
Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Họ và tên người được đề cử: ..... Quốc tịch: .....
- Ngày, tháng, năm sinh: .....
- Số CMND/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
- Địa chỉ: .....

Chữ ký của các cổ đông (*ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu cổ đông là tổ chức*):

1. \_\_\_\_\_
2. \_\_\_\_\_
3. \_\_\_\_\_

**Hồ sơ gửi kèm gồm:** Bản sao hợp lệ CMND/Hộ chiếu; Bản sao hợp lệ các văn bản liên quan; Sơ yếu lý lịch của ứng viên theo mẫu.



ảnh 3x4

**PHỤ LỤC 4**  
**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
**CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA HĐQT/BKS**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN**

- 1. Họ và tên : .....
- 2. Giới tính : .....
- 3. Số CMND (Hộ chiếu) : .....
- 4. Ngày tháng năm sinh : .....
- 5. Nơi sinh : ..... Quốc tịch: .....
- 6. Dân tộc : ..... Quê quán: .....
- 7. Địa chỉ thường trú : .....
- 8. Số điện thoại liên lạc : .....
- 9. Trình độ chuyên môn : .....
- 10. Quá trình công tác (nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):

.....  
.....  
.....  
.....

Chức vụ công tác hiện nay: .....

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: .....

- 11. Số cổ phần nắm giữ: ..... cổ phần.
- 12. Tổng số cổ phần của nhóm cổ đông đề cử: .....
- 13. Vị trí ứng cử (được đề cử): .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....ngày ... tháng ... năm 2021

**Người khai**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**BÁO CÁO  
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021, cụ thể như sau:

**Phần I.  
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2020**

**I. TÌNH HÌNH CHUNG**

Bước vào năm 2020, nước ta đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức như: dịch Covid-19 diễn biến phức tạp; dịch tả heo châu Phi chưa được khống chế hoàn toàn; thời tiết không thuận lợi, hạn hán, xâm nhập mặn diễn ra sớm; ... đã tác động đến GDP năm 2020 chỉ tăng trưởng 2,91%<sup>1</sup> so với cùng kỳ năm 2019, mức tăng thấp nhất trong vòng 10 năm qua.

Dịch tả heo châu Phi (ASF)<sup>2</sup> đã gây thiệt hại nặng nề đến đàn heo cả nước, khiến nguồn nguyên liệu heo hơi thiếu hụt trầm trọng, gây mất cân đối cung cầu, làm giá heo hơi trong năm 2020 tăng hơn 64%<sup>3</sup> so cùng kỳ 2019, giá bán thịt heo tăng cao khiến nhu cầu người dân giảm mạnh, ảnh hưởng lớn đến sản lượng bán ra của Công ty.

Dịch viêm phổi cấp Covid-19 có diễn biến khó lường với nhiều đợt bùng phát; nhiều nơi phải thực hiện giãn cách xã hội; các hoạt động vui chơi giải trí, cơ quan xí nghiệp tạm ngừng hoặc giảm hoạt động; ... đã ảnh hưởng tiêu cực đến toàn bộ nền kinh tế, làm chậm tốc độ tăng trưởng ở hầu hết các ngành, các lĩnh vực; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm tăng cao, thu nhập của người dân giảm đã kéo theo sức mua của người tiêu dùng giảm mạnh, tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp kinh doanh trong ngành hàng thực phẩm tươi sống diễn ra gay gắt do bị tác động kép bởi dịch Covid-19 và dịch ASF. Nguồn nguyên liệu heo hơi thiếu hụt, các doanh nghiệp tăng cường nhập khẩu số lượng lớn thịt heo đông lạnh nên nhiều thời điểm thịt heo cận hạn sử dụng, các doanh nghiệp bán tháo đã tạo ra loạn giá thịt heo trên thị trường, ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của Công ty.

<sup>1</sup> Số liệu tăng trưởng GDP theo số liệu của Tổng cục Thống kê công bố ngày 27/12/2020.

<sup>2</sup> Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (African Swine Fever - viết tắt là ASF) là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi rút gây ra, bệnh dịch bùng phát tại Việt Nam từ ngày 19/02/2019. Theo số liệu từ Cục chăn nuôi, Dịch ASF đã gây thiệt hại rất lớn, tổng số heo phải tiêu hủy gần 6 triệu con, tương đương khoảng 350.000 tấn, chiếm 9% tổng trọng lượng heo cả nước.

<sup>3</sup> Giá heo hơi bình quân năm 2020 là 79.929 đồng/kg, tăng 64,2% so với giá heo hơi bình quân năm 2019 là 48.670 đồng/kg.

Trong bối cảnh và tình hình đó, Công ty đã bám sát tình hình thị trường, nỗ lực, chủ động triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

## II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2020

**Bảng 1: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020**

S T T	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2019	NĂM 2020			
				Kế hoạch	Thực hiện	% So Cùng kỳ	% So Kế hoạch
A	B	C	1	2	3	4=3/1*100	5=3/2*100
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>4.993.156</b>	<b>5.100.000</b>	<b>5.168.538</b>	<b>104%</b>	<b>101%</b>
<b>2</b>	<b>Mặt hàng chủ yếu</b>						
2.1	Thực phẩm tươi sống	Tấn	25.980	19.250	18.552	71%	96%
	- Thịt heo các loại	Tấn	24.335	18.250	17.475	72%	96%
	- Thịt bò	Tấn	1.645	1.000	1.077	65%	108%
2.2	Thực phẩm chế biến	Tấn	26.270	27.500	28.021	107%	102%
<b>3</b>	<b>Chi phí hoạt động (bao gồm Chi phí bán hàng, Chi phí QLDN)</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>811.637</b>	<b>795.575</b>	<b>794.613</b>	<b>98%</b>	<b>100%</b>
	Tỷ lệ chi phí hoạt động / Doanh thu thuần	%	16,32	15,67	15,45	95%	99%
<b>4</b>	<b>Chi phí tài chính, khác</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>23.253</b>	<b>25.786</b>	<b>31.242</b>	<b>134%</b>	<b>121%</b>
	Tỷ lệ chi phí tài chính, khác / Doanh thu thuần	%	0,47	0,51	0,61	130%	120%
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>226.363</b>	<b>180.000</b>	<b>204.926</b>	<b>91%</b>	<b>114%</b>
5.1	Từ sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	206.363	180.000	190.222	92%	106%
5.2	Hoàn nhập Quỹ KH-CN	Triệu đồng	20.000	-	-		
5.3	Ảnh hưởng của việc điều chỉnh giảm phí thuế mặt bằng giai đoạn 2016- 2019	Triệu đồng	-	-	14.704		



## **Đánh giá tình hình thực hiện:**

### **1. Tổng doanh thu, chi phí hoạt động và lợi nhuận**

- **Về Tổng doanh thu:** thực hiện năm 2020 đạt 5.168 tỷ đồng, tăng trưởng 04% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 101% kế hoạch năm 2020, đây là mức doanh thu cao nhất trong lịch sử của Công ty VISSAN. Sản lượng thực phẩm chế biến tăng so với cùng kỳ, kết hợp giá bán tươi sống tăng do giá nguyên liệu tăng cao đã góp phần tăng tổng doanh thu năm 2020 so cùng kỳ năm 2019.

- **Về Chi phí hoạt động:** giảm hơn 17 tỷ đồng, tương đương mức giảm khoảng 2% so với cùng kỳ năm 2019. Trong năm 2020, Công ty đẩy mạnh các hoạt động bán hàng như chi phí quảng cáo, hỗ trợ bán hàng, ... nhằm thúc đẩy doanh số đã khiến cho chi phí bán hàng tăng lên nhưng có phát sinh khoản quyết toán điều chỉnh giảm phí thuê mặt bằng thuộc giai đoạn 2016-2019 nên về tổng thể đã làm giảm chi phí quản lý doanh nghiệp.

- **Về Lợi nhuận trước thuế:** thực hiện năm 2020 đạt 205 tỷ đồng, giảm 09% so với cùng kỳ năm 2019 và đạt 114% so với kế hoạch năm 2020. Nếu cùng kỳ năm 2019 loại trừ hoàn nhập Quỹ PTKHCN<sup>4</sup>, lợi nhuận năm 2020 loại trừ ảnh hưởng của việc điều chỉnh giảm phí thuê mặt bằng giai đoạn 2016-2019 thì lợi nhuận trước thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2020 giảm 08% so cùng kỳ năm 2019 và đạt 106% so với kế hoạch năm 2020.

### **2. Sản lượng các mặt hàng chủ yếu**

#### **2.1. Thực phẩm tươi sống**

Sản lượng thịt heo năm 2020 đạt 17.475 tấn, giảm 28% so với cùng kỳ 2019, đạt 96% kế hoạch năm. Sản lượng thịt heo giảm do bị tác động kép từ: (i) - Dịch Covid-19, đã khiến các khách hàng tại kênh Horeca như trường học, nhà hàng khách sạn, cơ quan xí nghiệp, ... đóng cửa hoặc giảm hoạt động, đồng thời, tại kênh bán hàng hiện đại (MT) và kênh bán hàng truyền thống (GT), người dân thực hiện theo khuyến cáo của Chính phủ để phòng chống dịch nên hạn chế tập trung nơi đông người, giảm tần suất viếng thăm siêu thị, cửa hàng tiện lợi, chợ truyền thống, ... dẫn đến tiêu thụ tại các kênh này giảm mạnh; (ii) - Dịch ASF làm cho nguồn cung thiếu hụt, giá nguyên liệu tăng cao, dẫn đến giá bán thịt heo tăng theo, người tiêu dùng cắt giảm sử dụng thịt heo trong bữa ăn hàng ngày.

Sản lượng thịt bò năm 2020 đạt 1.077 tấn, giảm 35% so với cùng kỳ, đạt 108% kế hoạch năm 2020. Sản lượng thịt bò thực hiện không như kỳ vọng có nguyên nhân: (i) - Giá bán thịt bò của Công ty cao hơn trên thị trường, chính sách chiết khấu thấp hơn đối thủ do sản phẩm của Công ty là thịt bò Úc giết mổ theo tiêu chuẩn ESCAS, sản phẩm chất lượng nên giá thành cao dẫn đến giá bán cao và tỷ lệ chiết khấu chưa thật sự hấp dẫn; (ii) - Ảnh hưởng của dịch Covid-19, hoạt động xuất nhập khẩu gặp nhiều khó khăn nên nguồn nguyên liệu thịt bò đông lạnh nhập khẩu không đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh đã ảnh hưởng đến sản lượng bán ra thịt bò trong năm 2020.

#### **2.2. Thực phẩm chế biến (“TPCB”)**

Sản lượng TPCB năm 2020 đạt 28.021 tấn, tăng trưởng 07% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 102% kế hoạch năm 2020. Sản lượng ngành hàng TPCB mang thương hiệu VISSAN đạt được năm 2020 là sản lượng cao nhất trong lịch sử. Dịch Covid-19 bùng phát mạnh, người tiêu dùng có tâm lý mua hàng thực phẩm dự trữ, đặc biệt là các loại thực phẩm

<sup>4</sup> Theo Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ-CTY ngày 11/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông năm 2019, Công ty đã hoàn nhập 20 tỷ đồng Quỹ PTKHCN vào lợi nhuận trước thuế năm 2019.

có thời hạn sử dụng lâu dài, kết hợp thị trường bán lẻ phát triển liên tục đã góp phần tăng sản lượng TPCB trong năm 2020 so cùng kỳ 2019.

Về xuất khẩu mặt hàng TPCB: Tổng doanh thu xuất khẩu trong năm 2020 đạt 595.000 USD, tăng 12% so cùng kỳ 2019. Trước bối cảnh giảm sút trong tổng cầu của kinh tế thế giới, hoạt động thương mại và đầu tư thế giới suy giảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19, doanh thu xuất khẩu của VISSAN năm 2020 vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng khả quan thể hiện sự nỗ lực, cố gắng của Công ty và tiềm năng xuất khẩu các mặt hàng chế biến là rất lớn.

### **3. Công tác phát triển sản phẩm mới**

Trong năm 2020, Công ty tập trung nghiên cứu thành công, tung ra thị trường 16 sản phẩm mới các loại như: 10 sản phẩm thịt tằm ướp<sup>3</sup>, Bò viên 3 ngon, Há cảo thanh long, Há cảo gấc, Há cảo bí đỏ, Chả giò nấm ngũ vị, Xúc xích tiết trùng Boom Boom 20gr. Các sản phẩm nêu trên đã được giới thiệu rộng rãi tại các kênh phân phối, phục vụ cho nhiều đối tượng khách hàng khác nhau, góp phần tăng sản lượng thực phẩm chế biến của Công ty.

Bên cạnh việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, Công ty đã thực hiện cải tiến thành công 12 sản phẩm hiện hữu ở hầu hết các nhóm hàng thuộc ngành hàng thực phẩm chế biến như: Xúc xích tiết trùng, Thịt nguội, Đồ hộp, Lạp xưởng,... Công ty thực hiện nâng cấp bao bì một số sản phẩm: đồ hộp từ sử dụng lon thường sang lon in, ... Các sản phẩm sau khi được cải tiến đã được đưa vào sản xuất, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành, phục vụ tốt hơn cho người tiêu dùng.

### **4. Công tác thị trường, phát triển thương hiệu**

Thực hiện các chương trình truyền thông tại điểm bán lẻ, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng đại lý,... góp phần quảng bá thương hiệu VISSAN, giúp khách hàng tiếp cận và cảm nhận tốt nhất về sản phẩm đang kinh doanh của Công ty. Tại kênh bán hàng hiện đại (MT), thực hiện các chương trình trưng bày, trang trí hình ảnh đẹp mắt và vui nhộn dịp Tết Nguyên Đán, Tết thiếu nhi, ... Tại kênh bán hàng truyền thống (GT), thực hiện các chương trình như: trưng bày Lạp xưởng, Xúc xích tiết trùng; chương trình Thần tài gõ cửa, mùa lân khai trương đầu năm mới; chương trình hỗ trợ quảng bá nhóm hàng đông lạnh cho các Nhà phân phối, ...

Thực hiện mở rộng thị trường trên nhiều kênh bán hàng để kinh doanh tốt hơn, tận dụng nhu cầu mua sắm trực tuyến của người dân tăng cao trong giai đoạn Covid-19 và phù hợp với xu hướng mua sắm trong tương lai. Công ty đã đẩy mạnh kinh doanh online thông qua mở website bán hàng trực tuyến, liên kết với các sàn thương mại điện tử, ...

Tham gia thực hiện các chương trình quảng bá thương hiệu VISSAN thông qua các kênh truyền thông uy tín như: đài truyền hình (VTV, HTV, InfoTV, VTC, ...), các tờ báo uy tín (Thanh niên, Người lao động, Tuổi trẻ, Sài Gòn giải phóng, Đầu tư chứng khoán, VnExpress, ...), thực hiện các chương trình truyền thông cung cấp thông tin sự kiện của Công ty như: Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, VISSAN – 50 năm sáng mãi thương hiệu Việt, các chương trình khuyến mãi, giới thiệu sản phẩm mới,... Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện sản xuất, làm mới phim giới thiệu Công ty, Catalogue ngành hàng thực phẩm tươi sống,... nhằm quảng bá hình ảnh sản phẩm, định vị, củng cố thương hiệu VISSAN trong lòng khách hàng.

<sup>3</sup> Sản phẩm thịt tằm ướp đã tung ra thị trường gồm: Ba rọi sốt mật ong, Ba rọi ướp gia vị, Ba rọi ướp tiêu đen, Ba rọi ướp sa tế, Cốt lết sốt mật ong, Cốt lết ướp gia vị, Cốt lết sốt tiêu đen, Cốt lết sốt sa tế, Sườn non sốt mật ong, Sườn non ướp gia vị.

## **5. Công tác triển khai các hạng mục đầu tư**

### **5.1. Về công tác di dời:**

#### **5.1.1. Đối với công trình Cụm Công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan tại Long An:**

Hoàn thành thủ tục lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của hạng mục “Hạ tầng kỹ thuật”.

Hoàn thành thi công xây dựng, nghiệm thu kỹ thuật đối với hạng mục “Tường rào bao quanh khu đất và cổng tạm công trình”. Hiện nay, nhà thầu xây dựng và các đơn vị liên quan đang phối hợp trình phê duyệt hồ sơ Dự toán phân phát sinh và ký kết phụ lục gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng, điều chỉnh giá trị hợp đồng.

Thực hiện hoàn tất Báo cáo đánh giá tác động môi trường (“Báo cáo ĐTM”), trình Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Long An thẩm định và phê duyệt.

Đã mở thầu; tổ chức đánh giá hồ sơ dự thầu; kiểm tra, thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu và ban hành quyết định: (i) - Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng gói thầu “Tur vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị”, (ii) - Ban hành quyết định hủy thầu đối với gói thầu “Tur vấn kiểm toán”, (iii) – Hủy thầu gói thầu “Thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật”, tạm ngưng thực hiện phần hạ tầng kỹ thuật cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua tổng mức đầu tư mới của dự án.

Hiện nay, Công ty Vissan cũng đang đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công việc sau:

- Hoàn chỉnh hồ sơ trình thẩm duyệt về PCCC.
- Lập, trình duyệt lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường (đã hoàn tất).
- Tổ chức thẩm tra, hoàn chỉnh hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công và Tổng dự toán các hạng mục còn lại của công trình. Dự kiến trong quý II/2021 sẽ trình Sở Xây dựng tỉnh Long An thẩm định.

Sau khi Sở xây dựng tỉnh Long An thẩm định hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công và Tổng dự toán mới của dự án, Hội đồng quản trị sẽ lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc điều chỉnh hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công và Tổng dự toán của dự án.

#### **5.1.2. Đối với công trình văn phòng điều hành kinh doanh của Công ty và các kho trung chuyển tại khu công nghiệp Tân Tạo**

Công ty đang xin chủ trương đầu tư công trình Văn phòng và hệ thống kho lạnh với công suất dự kiến 25.000 pallet. Hiện nay, Công ty đang lập thiết kế sơ bộ, tính toán hiệu quả đầu tư, trình Hội đồng quản trị Công ty chủ trương thuê đơn vị tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi và tư vấn lựa chọn nhà thầu.

### **5.2. Về công tác đầu tư**

Trong năm 2020, Công ty triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển nhằm nâng cao năng lực sản xuất chế biến, tăng năng suất lao động, tăng khả năng cạnh tranh của Công ty với tổng giá trị giải ngân trên 40 tỷ đồng. Một số dự án quan trọng Công ty đang xúc tiến thủ tục đầu tư như: Cụm kho trữ đông – trữ mát; Cải tạo, xây bổ sung kho chế biến khô 1.400 m<sup>2</sup>; Dây chuyền đóng gói thịt mát VISSAN; Sửa chữa cầu thép VISSAN; Lập dự án trại heo mới Bình Dương, ....

## **6. Công tác quản trị, nhân sự và đào tạo**

Công ty đã triển khai hoàn tất và áp dụng nhiều giải pháp công nghệ thông tin nhằm tăng cường năng lực quản trị như: phần mềm quản lý hệ thống phân phối (DMS One) trên toàn quốc; phân hệ bán hàng phần mềm FAST; phần mềm quản lý công việc Wework; hóa đơn điện tử; tích hợp ví điện tử Momo; hệ thống quản lý quầy thịt tươi sống; báo cáo thông minh (BI); máy chấm công; ...

Hoàn thành rà soát, chuyển đổi phương thức quản lý, hình thức trả lương thưởng nhưng vẫn đảm bảo mức thu nhập, chế độ chính sách của người lao động theo đúng quy định Công ty và pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ bán hàng trực tiếp kênh bán hàng truyền thống (GT).

Tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện định mức, định biên lao động, khoán đơn giá sản phẩm, giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đối với các chi nhánh, đơn vị trực thuộc Công ty.

Thực hiện công tác quy hoạch, bổ sung nguồn quy hoạch cán bộ cấp trung, bổ nhiệm và điều động 25 cán bộ cấp trưởng, phó đơn vị trong nguồn quy hoạch của Công ty. Thực hiện tuyển dụng trên 550 lượt lao động và gần 20 lao động thời vụ Tết đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2020, Công ty có kế hoạch tổ chức nhiều khóa đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn, đào tạo theo quy định cho nhân viên các phòng ban. Tuy nhiên, trong 8 tháng đầu năm 2020, lịch học của hầu hết các lớp bị hoãn lại do ảnh hưởng dịch Covid-19. Mặc dù vậy, Công ty đã kịp triển khai gần 45 khóa đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn an toàn thực phẩm, an toàn hóa chất, ... cho khoảng 3.350 lượt nhân viên tham gia với tổng kinh phí gần 700 triệu đồng. Đối với các chương trình đào tạo theo kế hoạch nhưng chưa thực hiện do ảnh hưởng dịch Covid-19, Công ty sẽ thực hiện chuyển tiếp sang kế hoạch đào tạo năm 2021 để đảm bảo việc bồi dưỡng kiến thức, phục vụ nhu cầu công việc cho người lao động.

## **Phần II.**

### **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021**

#### **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Năm 2021, nước ta bước vào giai đoạn thực hiện kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 và Chiến lược 10 năm 2021 - 2030. Theo nhận định của nhiều chuyên gia, tình hình kinh tế xã hội tiếp tục ổn định, kế hoạch cho năm 2021 đã được Quốc hội và Chính phủ thông qua, theo đó Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) khoảng 6%; tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) bình quân dưới 4% so với năm 2020.

Hiện nay, dịch Covid-19 đã cơ bản được kiểm soát nhưng nguy cơ bùng phát dịch vẫn đang hiện hữu, những tác động tiêu cực từ dịch Covid-19 sẽ tiếp tục ảnh hưởng sâu rộng đến kinh tế xã hội và sản lượng bán ra của Công ty.

Dịch ASF đã được khống chế nhưng tốc độ tái đàn chậm do người chăn nuôi thiếu vốn, thiếu con giống sẽ tiếp tục gây thiếu hụt nguồn cung heo hơi trong năm 2021. Giá bán thịt heo duy trì ở mức cao, người tiêu dùng sẽ dùng ít lại hoặc sử dụng nguồn protein khác thay thế, ảnh hưởng đến hoạt động và hiệu quả kinh doanh của Công ty cả về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận.

#### **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021**

Tiếp tục triển khai giải pháp phòng chống dịch Covid-19 lây lan trong Công ty và phát triển sản xuất kinh doanh.

Ổn định nguồn nguyên liệu trong sản xuất kinh doanh.

Duy trì chương trình kiểm soát và giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động.

Tiếp tục triển khai mạnh mẽ chương trình ứng dụng công nghệ thông tin để tăng cường phục vụ công tác quản trị Công ty.

Thúc đẩy công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng sự cạnh tranh ngày càng cao trong ngành hàng thịt tươi sống và thực phẩm chế biến.

Tiếp tục thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng dự án “Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm VISSAN” tại Long An.

Phần đầu đạt ở mức cao nhất các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra trong năm 2021.

### III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

**Bảng 2: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021**

STT	CHỈ TIÊU	DVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	% So cùng kỳ
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	$3=2/1*100$
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>5.168.538</b>	<b>5.100.000</b>	<b>99%</b>
<b>2</b>	<b>Mặt hàng chủ yếu</b>				
2.1	Thực phẩm tươi sống	Tấn	18.552	18.552	100%
	- Thịt heo các loại	Tấn	17.475	17.475	100%
	- Thịt bò	Tấn	1.077	1.077	100%
2.2	Thực phẩm chế biến	Tấn	28.021	30.350	108%
<b>3</b>	<b>Chi phí hoạt động (bao gồm Chi phí bán hàng, Chi phí QLDN)</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>794.613</b>	<b>841.460</b>	<b>106%</b>
	Tỷ lệ chi phí hoạt động / Doanh thu thuần	%	15,45	16,53	107%
<b>4</b>	<b>Chi phí tài chính, khác</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>31.242</b>	<b>35.582</b>	<b>114%</b>
	Tỷ lệ chi phí tài chính, khác / Doanh thu thuần	%	0,61	0,70	115%
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>204.926</b>	<b>180.000</b>	<b>88%</b>

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	% So cùng kỳ
A	B	C	I	2	$3=2/1*100$
5.1	Từ sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	190.222	180.000	95%
5.2	Từ điều chỉnh tiền thuê đất 420 Nơ Trang Long	Triệu đồng	14.704	-	

#### IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

##### 1. Chương trình tạo nguồn nguyên liệu

Đẩy mạnh chiến lược phát triển nguồn nguyên liệu heo hơi theo hướng Feed – Farm – Food, hướng đến đáp ứng 20-30% nhu cầu của Công ty trong dài hạn.

Tăng cường công tác phối hợp rà soát, kiểm tra, đánh giá nguồn nguyên liệu heo hơi, bò hơi theo bộ tiêu chí đánh giá nhà cung cấp của Công ty.

Tùy theo diễn biến dịch Covid-19 và dịch ASF, triển khai các phương án dự trữ nguyên liệu nhập khẩu phục vụ kinh doanh thực phẩm tươi sống và chế biến một cách linh động và phù hợp.

Tiếp tục xây dựng các liên kết, hợp tác về nguồn nguyên liệu heo hơi với các đơn vị chăn nuôi lớn nhằm đảm bảo nguồn heo hơi ổn định, kiểm soát chất lượng và giá cả cạnh tranh trong dài hạn.

##### 2. Kinh doanh, phân phối, phát triển mạng lưới

###### 2.1. Thực phẩm tươi sống

Thực hiện tái cấu trúc ngành hàng thực phẩm tươi sống thông qua nhiều giải pháp đồng bộ, toàn diện từ phương thức bán hàng, khai thác thế mạnh tại hệ thống phân phối kênh bán hàng GT, ....

Tập trung triển khai mở rộng kinh doanh các sản phẩm thịt heo, thịt bò đến nhiều kênh phân phối khác nhau, đặc biệt chú trọng đến kênh bán hàng online; rà soát các sạp chợ truyền thống để phục vụ kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng sản lượng ngành hàng tươi sống.

Triển khai xây dựng kế hoạch kinh doanh sản phẩm khay vi, trong khi chờ dự án đầu tư Dây chuyền đóng gói thịt mát VISSAN đưa vào sử dụng.

Thực hiện các chương trình khuyến mãi với hình thức khuyến mãi phù hợp tại các kênh bán hàng nhằm kích cầu mua sắm, đặc biệt là giai đoạn sau Covid-19.

###### 2.2. Thực phẩm chế biến

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu tỷ trọng ngành hàng nhằm hạn chế rủi ro trong kinh doanh.

Đẩy mạnh đầu tư, phát triển nhóm hàng xúc xích Family, chế biến đông lạnh vào kênh bán hàng truyền thống (GT).

Tiếp tục thực hiện các chương trình hỗ trợ bán hàng đối với sản phẩm trọng tâm, các sản phẩm mới tại nhiều kênh bán hàng khác nhau, nhằm tiếp cận trực tiếp, tác động hiệu quả đến hành vi người tiêu dùng.

Đối với hoạt động xuất khẩu mặt hàng TPCB: Tiếp tục duy trì các thị trường xuất khẩu truyền thống và mở các thị trường mới, có tiềm năng cao, đưa ra giải pháp kinh doanh tối ưu cho thị trường này.

### **3. Phát triển sản phẩm mới**

Đẩy mạnh đa dạng hóa các sản phẩm tươi sống, khai thác hiệu quả các phụ phẩm sau giết mổ. Tục phát triển các sản phẩm thịt tươi sống đóng khay vỉ, theo quy trình sản xuất thịt mát và đóng gói theo công nghệ MAP<sup>6</sup> với hình thức đóng khay đẹp mắt, hiện đại giúp tăng chất lượng sản phẩm, phù hợp xu thế.

Tiếp tục nghiên cứu, phát triển các sản phẩm chế biến mang tính cốt lõi từ nguyên liệu thịt heo, thịt bò, thịt gà,... nhằm đa dạng hóa sản phẩm thuộc các ngành hàng hiện có của Công ty.

Nghiên cứu, đa dạng các sản phẩm dinh dưỡng, tốt cho sức khỏe, phù hợp theo đối tượng như: khách hàng cao cấp, khách hàng có thu nhập thấp, ...; các sản phẩm cung cấp cho các công ty có nhu cầu theo dạng B2B.

Tiếp tục cải tiến chất lượng, tăng giá trị cảm quan, giảm giá thành sản phẩm để nâng cao lợi nhuận cho Công ty.

### **4. Giải pháp thương hiệu**

Đẩy mạnh thực hiện các chương trình truyền thông, tăng cường hình ảnh các sản phẩm trọng tâm, sản phẩm mới tại điểm bán thuộc kênh bán hàng hiện đại (MT) và kênh bán hàng truyền thống (GT) nhằm hỗ trợ, thúc đẩy công tác bán hàng.

Tiếp tục quảng bá thương hiệu VISSAN thông qua các đài truyền hình, đài phát thanh, báo chí,... nhân dịp các sự kiện như: Đại hội cổ đông năm 2021, các chương trình khuyến mãi, giới thiệu sản phẩm mới, ...

Xây dựng, nâng cao niềm tin thương hiệu bằng các chương trình truyền thông tập trung cho nhóm khách hàng trẻ tuổi, tiềm năng trong tương lai, duy trì lòng trung thành thương hiệu với nhóm khách hàng cũ.

Tham gia các hội chợ, triển lãm góp phần quảng bá thương hiệu và sản phẩm đến với người tiêu dùng như Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao, Hội chợ Xúc tiến tiêu dùng, Hội chợ Thương mại Việt Nam – Campuchia, Hội nghị kết nối cung cầu,....

Tiếp tục mở mới cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại các khu dân cư đông đúc, nâng cấp nhận diện mới cho cửa hàng cũ, qua đó tăng cường giới thiệu hình ảnh thương hiệu và sản phẩm VISSAN.

## **5. Công tác triển khai các hạng mục đầu tư**

### **5.1. Chương trình dự án di dời**

Hoàn tất các thủ tục để trình Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông xem xét các hồ sơ như: (i) – Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án, (ii) – Phê duyệt dự án điều chỉnh, (iii) – Chấp thuận chủ trương và trình Ủy ban nhân dân tỉnh Long An xin rút khỏi cụm công nghiệp và chuyển thành dự án đầu tư độc lập.

Hoàn thành trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo ĐTM và hồ sơ PCCC. Đồng thời tiến hành lập, thẩm tra, trình Sở Xây dựng tỉnh Long An thẩm định hồ sơ thiết

<sup>6</sup> Công nghệ MAP - Modified Atmosphere Packaging: khay thịt được bơm hỗn hợp khí nhằm đảm bảo miếng thịt luôn tươi ngon, an toàn vệ sinh thực phẩm, giữ được tối đa giá trị dinh dưỡng, ...

kế và dự toán các hạng mục còn lại của công trình “Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm VISSAN” tại Long An.

Thực hiện hoàn thành kiểm toán, quyết toán hạng mục “Tường rào bao quanh khu đất và công tạm công trình”.

Tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng với các nhà thầu: (i) – Tư vấn kiểm toán, (ii) – Cung cấp và lắp đặt dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/ giờ, (iii) – Các gói thầu xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị của Công trình. Tiến hành tổ chức khởi công xây dựng và thực hiện các gói thầu thiết bị của công trình.

Đối với công trình văn phòng điều hành kinh doanh của Công ty và các kho trung chuyển tại khu công nghiệp Tân Tạo: (i) – Tiếp tục phối hợp, hoàn tất việc nhận bàn giao khu đất, đảm bảo ranh mốc, diện tích pháp lý quy định trong hợp đồng; (ii) – Trình Hội đồng quản trị chấp thuận chủ trương tách công trình khỏi Dự án ban đầu, chuyển thành dự án độc lập là đầu tư công trình Văn phòng và hệ thống kho lạnh với công suất dự kiến 25.000 pallet.

## **5.2. Công tác đầu tư**

Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đầu tư các dự án đầu tư phát triển phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

Cố gắng đảm bảo tiến độ triển khai một số dự án quan trọng Công ty đang xúc tiến thủ tục đầu tư như: Dây chuyền đóng gói thịt mát VISSAN, Sửa chữa cầu thép VISSAN (nhánh đi vào), Dự án trại heo mới Bình Dương, ....

## **6. Công tác quản trị**

### **6.1. Tổ chức nhân sự, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực**

Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu quản trị doanh nghiệp, tái cấu trúc bộ máy Công ty; hoàn chỉnh phương án tổ chức, bố trí nhân sự của Công ty khi di dời nhà máy sản xuất về Long An phù hợp với điều kiện và yêu cầu phát triển Công ty.

Đẩy mạnh thực hiện ủy quyền và phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị, chi nhánh trực thuộc; phát huy tối đa hiệu quả công tác xây dựng định mức sản xuất, định mức lao động đảm bảo tăng năng suất lao động.

Tổ chức triển khai các chương trình đào tạo bắt buộc theo quy định, đào tạo nâng cao tay nghề, phổ biến các nội dung pháp luật về lao động, thương mại, an toàn thực phẩm, an toàn lao động trong đội ngũ cán bộ quản lý, người lao động, công nhân tại các khâu trọng yếu, công nhân tuyển dụng chuẩn bị cho di dời nhà máy tại huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Tập trung đảm bảo nguồn nhân lực cho sản xuất kinh doanh, quan tâm đến nguồn nhân lực có chuyên môn cao trong công tác quản lý, tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, thực hiện rà soát, đánh giá, bổ sung nguồn cán bộ quy hoạch.

### **6.2. Công nghệ thông tin**

Đẩy mạnh triển khai mạnh mẽ các Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin để tăng cường phục vụ công tác quản trị công ty.

Tiếp tục triển khai các phần mềm công nghệ thông tin phục vụ kinh doanh thực phẩm tươi sống và thực phẩm chế biến.

Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản trị, hỗ trợ bán hàng đã triển khai đầu tư trong thời gian qua.



Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, TKHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Phúc Khoa

Số: 1334/BC-VISSAN-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2021

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Năm 2020 khép lại với bức tranh kinh tế hết sức âm đạm của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng kể từ khi dịch Covid-19 bùng phát trên toàn cầu. Đại dịch Covid-19 được coi là sự kiện thời bình tiêu cực nhất trong hơn một thế kỷ, khiến nhiều nền kinh tế lâm vào khủng hoảng. Bên cạnh đó, dịch tả heo châu Phi kéo dài đã gây thiệt hại nặng nề đến đàn heo cả nước, khiến nguồn nguyên liệu heo hơi thiếu hụt trầm trọng, gây mất cân đối cung cầu, làm giá heo hơi trong năm 2020 tăng cao.

Trước những khó khăn trên, Hội đồng quản trị (HĐQT) cùng Ban Điều hành và toàn thể người lao động Công ty đã không ngừng cố gắng, nỗ lực, phấn đấu để thực hiện các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao, cụ thể như sau:

### I. Đánh giá các mặt hoạt động của HĐQT

#### 1. Hoạt động điều hành:

Thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, trong năm 2020, HĐQT đã thông qua nhiều chủ trương lớn, quyết định nhiều vấn đề quan trọng của Công ty nhằm thực hiện các mục tiêu của ĐHĐCĐ giao:

- Tổ chức 04 phiên họp để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Ban Kiểm soát và Ban Điều hành.
- Tổ chức 36 lần ý kiến thành viên HĐQT để xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền.
- Ban hành 40 Nghị quyết và 9 Quyết định (xem Phụ lục đính kèm) thuộc thẩm quyền của HĐQT về các vấn đề nhân sự, tổ chức bộ máy; thông qua chủ trương đầu tư, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh trung, dài hạn và các vấn đề quan trọng khác của Công ty theo đúng quy định.

#### 2. Nhiệm vụ các thành viên HĐQT:

Hiện nay, Hội đồng quản trị gồm các thành viên như sau:

STT	HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Ông Nguyễn Phúc Khoa	- Phụ trách điều hành chung các hoạt động Hội đồng quản trị; - Phụ trách tổ chức nhân sự, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết HĐQT và quy định Công ty.

STT	HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
2	<b>Ông Nguyễn Ngọc An</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ trách điều hành Công ty;</li> <li>- Phụ trách hoạt động kinh doanh;</li> <li>- Phụ trách quản lý, phát triển thị trường, thương hiệu, tiếp thị;</li> <li>- Phụ trách kỹ thuật trong sản xuất;</li> <li>- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về quản lý sản xuất (công tác kế hoạch, kiểm soát chi phí, giá thành);</li> <li>- Phụ trách nguyên phụ liệu, vật tư, thiết bị sản xuất;</li> <li>- Phụ trách nghiên cứu và phát triển sản phẩm, phát triển công nghệ;</li> <li>- Phụ trách quan hệ cổ đông, các vấn đề liên quan đến cổ phiếu và công bố thông tin;</li> <li>- Trực tiếp chỉ đạo dự án Di dời nhà máy Vissan;</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết HĐQT và quy định Công ty.</li> </ul>
3	<b>Ông Phạm Trung Lâm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ trách công tác kế hoạch;</li> <li>- Phụ trách chiến lược phát triển sản xuất, kinh doanh; phối hợp với Phó Chủ tịch HĐQT phụ trách hoạt động kinh doanh phát triển kinh doanh nhằm tăng hiệu quả và lợi nhuận;</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết HĐQT và quy định Công ty.</li> </ul>
4	<b>Ông Lê Minh Tuấn</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ trách công tác pháp chế; ứng dụng công nghệ thông tin trong Công ty;</li> <li>- Phụ trách công tác đầu tư;</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết HĐQT và quy định Công ty.</li> </ul>
5	<b>Ông Huỳnh Quang Giàu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ trách công tác quản lý kế toán, quản trị tài chính;</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết HĐQT và quy định Công ty.</li> </ul>

Năm 2020, các thành viên HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ được phân công, quyết định các định hướng lớn của công ty, kịp thời chỉ đạo việc hoàn thiện công tác quản trị theo hướng hiệu quả, quản lý chặt chẽ về chi phí, tài chính, hạn chế thấp nhất các rủi ro về pháp lý, về tài chính trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

### 3. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) năm 2020:

HĐQT đã chỉ đạo triển khai toàn diện và kịp thời các nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2020, cụ thể như sau:

- HĐQT đã định hướng các hoạt động và chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh được ĐHCĐTN năm 2020 giao.

- Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019, trong đó Công ty đã chi cổ tức cho cổ đông (5%/vốn điều lệ) với số tiền 40.456.850.000 đồng đúng theo quy định của pháp luật.

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động Công ty phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

- Triển khai các công việc liên quan đến dự án Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan.

#### 4. Thù lao của Hội đồng quản trị và Quỹ tiền lương của Ban Điều hành Công ty năm 2020:

- Căn cứ Điều 15 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 về Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách;

- Căn cứ Điều 16 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 về Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách;

##### \* Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị năm 2020:

*Đvt: đồng*

STT	Họ Và Tên	Chức Danh	Số Tháng	Mức Thù lao /tháng	Tổng Mức Thù lao Kế Hoạch Năm 2020	Thù lao thực hiện Năm 2020
A	B	C	1	2	3 = 1 * 2	4 = 3 * 120%
1	Nguyễn Phúc Khoa	Chủ tịch HĐQT	12	12.000.000	144.000.000	172.800.000
2	Nguyễn Ngọc An	Phó Chủ tịch HĐQT	12	10.000.000	120.000.000	144.000.000
3	Phạm Trung Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT	12	10.000.000	120.000.000	144.000.000
4	Huỳnh Quang Giàu	Thành viên HĐQT	12	10.000.000	120.000.000	144.000.000
5	Phạm Công Tuấn Hạ	Thành viên HĐQT	5,58	10.000.000	55.800.000	66.960.000
6	Lê Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	6,42	10.000.000	64.200.000	77.040.000
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>60</b>		<b>624.000.000</b>	<b>748.800.000</b>

- Ngoài ra, đối với khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị đề nghị không nhận sẽ được Công ty xử lý theo đúng quy định pháp luật.

**\* Quỹ tiền lương của Ban Điều hành Công ty:**

*Dvt: đồng*

STT	Họ Và Tên	Chức Danh	Mức Tiền Lương/Tháng	Số Tháng	Tổng Mức Tiền Lương Kế Hoạch Năm 2020	Tổng Mức Tiền Lương Thực Hiện Năm 2020
A	B	C	1	2	$3 = 1 * 2$	$4 = 3 * 120\%$
1	Nguyễn Ngọc An	Tổng Giám đốc	65.000.000	12	780.000.000	936.000.000
2	Nguyễn Đăng Phú	Phó Tổng Giám đốc	60.000.000	12	720.000.000	864.000.000
3	Lê Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	60.000.000	12	720.000.000	864.000.000
4	Phan Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	60.000.000	12	720.000.000	864.000.000
5	Trương Hải Hưng	Phó Tổng Giám đốc	60.000.000	12	720.000.000	864.000.000
6	Huỳnh Quang Giàu	Kế toán trưởng	55.000.000	9	495.000.000	594.000.000
7	Đỗ Thị Thu Thủy	Kế toán trưởng	55.000.000	3	165.000.000	198.000.000
<b>Tổng Cộng</b>				<b>72</b>	<b>4.320.000.000</b>	<b>5.184.000.000</b>

**5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành:**

**a. Về công tác nhân sự Ban Điều hành:**

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, trong năm 2020, HĐQT đã triển khai việc kiện toàn nhân sự Ban Điều hành Công ty, cụ thể:

- Bổ nhiệm ông Trương Hải Hưng – Kỹ sư Công nghệ hóa thực phẩm, Quản đốc Xưởng Chế biến thực phẩm, đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/01/2020.
- Bổ nhiệm Bà Đỗ Thị Thu Thủy – Cử nhân kế toán, kiểm toán, Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán, đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty (thay ông Huỳnh Quang Giàu) kể từ ngày 01/10/2020.

Đồng thời với việc kiện toàn nhân sự, Tổng Giám đốc đã chủ động phân công và giao nhiệm vụ cho các thành viên Ban Điều hành phụ trách từng lĩnh vực cụ thể. Ngoài vai trò điều hành chung, Tổng Giám đốc đã xây dựng cơ chế làm việc tập thể, tạo điều kiện cho mỗi thành viên trong Ban Điều hành phát huy được hết chuyên môn, năng lực, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, đóng góp vào việc nâng cao năng suất công việc.

**b. Về hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc:**

- Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Các thành viên trong Ban Điều hành luôn chứng minh được năng lực, trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Ban Điều hành đã tổ chức thực hiện, triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình tài chính, đầu tư và sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT có ý kiến chỉ đạo. Trên cơ sở này, HĐQT có điều kiện giám sát chặt chẽ Tổng Giám đốc và các nhân sự quản lý điều hành khác về kết quả hoạt động Công ty.

- Nhìn chung, tập thể Ban điều hành Công ty đã tích cực, chủ động thực hiện, giải quyết các công việc với tinh thần trách nhiệm cao; thường xuyên báo cáo tình hình quản trị, điều hành công ty, xin ý kiến chỉ đạo, định hướng của HĐQT; giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động Công ty một cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật; chủ động tổ chức các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế tình hình thị trường trên cơ sở chỉ đạo của HĐQT.

## II. Kế hoạch định hướng của HĐQT năm 2021

Năm 2020 vừa qua, đan xen những khó khăn và cơ hội trong hoạt động sản xuất - kinh doanh, HĐQT cùng với Ban Điều hành đã nỗ lực không ngừng tìm ra giải pháp kinh doanh hiệu quả, dựa trên lợi thế nền tảng về thương hiệu và chất lượng cao của sản phẩm.

Để giữ vững sự ổn định và phát triển, đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông, quyền lợi, điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của năm 2021 như sau:

- Ổn định nguồn nguyên liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, an toàn và có truy xuất nguồn gốc nhằm đa dạng hóa sản phẩm; giữ vững uy tín và vị thế của nhà cung cấp thực phẩm hàng đầu hiện nay.

- Đầu tư trang, thiết bị nhằm cải thiện phẩm chất, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tăng cường chiến lược sử dụng thịt mát cho ngành thực phẩm tươi sống phù hợp xu hướng tiêu dùng hiện đại.

- Tập trung công tác đào tạo, nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp đối với đội ngũ quản lý tại Công ty; thúc đẩy các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin cho việc quản trị Công ty.

- Đẩy mạnh việc triển khai thi công các hạng mục thuộc dự án Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan nhằm hoàn thành đúng tiến độ đề ra, nhanh chóng đưa nhà máy sớm đi vào hoạt động.

Trên đây báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021. Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được ý kiến đóng góp của Quý cổ đông, đặc biệt chỉ ra những hạn chế trong công tác quản lý Công ty và giám sát Ban điều hành để giúp HĐQT hoạt động ngày càng tốt hơn và qua đó làm cơ sở để HĐQT phấn đấu hoàn thành những mục tiêu được ĐHCĐ giao.

Trân trọng gửi đến toàn thể Quý cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, TKHĐQT.



Nguyễn Phúc Khoa

**PHỤ LỤC**  
**CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**TRONG NĂM 2020**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
<b>I. Nghị quyết HĐQT:</b>			
1.	504/NQHĐQT-CTY	16/01/2020	<p>(1) Thống nhất ghi nhận dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và chỉ tiêu phát triển năm 2020;</p> <p>(2) Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2020;</p> <p>(3) Chấp thuận điều chỉnh thiết kế cơ sở, tổng mức đầu tư của dự án di dời Nhà máy Vissan. Chấp thuận chủ trương lập phương án sử dụng khu đất 3,5 ha tại khu công nghiệp Tân Tạo.</p> <p>(4) Thống nhất chủ trương tiếp tục tham gia chương trình bình ổn mặt hàng thịt heo năm 2020 – Tết Tân Sửu năm 2021</p> <p>(5) Thống nhất chủ trương khảo sát, tìm địa điểm mới để di dời Xí nghiệp chăn nuôi Bình Thuận.</p>
2.	494/NQHĐQT-CTY	06/02/2020	Về việc Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020
3.	547/NQHĐQT-CTY	13/02/2020	Chấp thuận chủ trương tổ chức lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường Công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan tại Long An
4.	680/NQHĐQT-CTY	20/02/2020	Chấp thuận ký phụ lục hợp đồng gia hạn thời gian vay vốn tín dụng ngắn hạn tại ngân hàng Vietinbank và Vietcombank
5.	840/NQHĐQT-CTY	04/03/2020	Chấp thuận chủ trương thuê tư vấn thiết kế công nghệ, tư vấn thẩm định giá Dây chuyền giết mổ heo
6.	1259/NQHĐQT-CTY	30/03/2020	Chấp thuận gia hạn thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020
7.	1529/NQHĐQT-CTY	16/04/2020	Phê duyệt đầu tư xây dựng công trình "Cải tạo, sửa chữa kho chế biến khô của Khu trữ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			lạnh”
8.	1530/NQHĐQT-CTY	16/04/2020	Phê duyệt đầu tư “Máy vô hũ xúc xích tiết trùng tự động”
9.	1560/NQHĐQT-CTY	17/04/2020	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (lần 7) thuộc dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”.
10.	1895/NQHĐQT-CTY	05/05/2020	Chấp thuận chủ trương di dời 01 dây chuyền giết mổ bò
11.	1896/NQHĐQT-CTY	05/05/2020	Phê duyệt lại kế hoạch tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020
12.	2115/NQHĐQT-CTY	19/05/2020	Chấp thuận chủ trương sửa chữa cầu sắt (nhánh đi vào công ty Vissan)
13.	2182/NQHĐQT-CTY	22/05/2020	Phê duyệt đầu tư “Máy chặt thịt đông lạnh”
14.	2183/NQHĐQT-CTY	22/05/2020	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (lần 8) thuộc dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”.
15.	3515/NQHĐQT-CTY	02/06/2020	<p>(1) Thống nhất kết quả số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;</p> <p>(2) Thống nhất kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2024</p> <p>(3) Thông qua trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019, phương án phân phối lợi nhuận năm kế hoạch 2020 và mức tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2020;</p> <p>(4) Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thủ lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, thủ lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020;</p> <p>(5) Thống nhất mức lương đối với Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm</p>



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			2020; (6) Thống nhất với đề xuất của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020; (7) Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; (8) Thống nhất thông qua báo cáo tiến độ thực hiện dự án di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan..
16.	2356/NQHĐQT-CTY	03/06/2020	Chấp thuận tổ chức bán đấu giá thanh lý lô cây cao su.
17.	2357/NQHĐQT-CTY	03/06/2020	Chấp thuận vay vốn tín dụng ngắn hạn tại ngân hàng Vietinbank và Vietcombank
18.	2378/NQHĐQT-CTY	04/06/2020	Chấp thuận ký phụ lục hợp đồng thuê lại đất tại khu công nghiệp Tân Tạo
19.	3516/NQHĐQT-CTY	18/06/2020	Thống nhất bầu Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2024
20.	3082/NQHĐQT-CTY	29/06/2020	Phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao, lao động bình quân thực hiện năm 2019
21.	3279/NQHĐQT-VISSAN	06/07/2020	Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư thiết bị "Máy cưa mảnh heo"
22.	3403/NQHĐQT-VISSAN	17/07/2020	Chấp thuận thay đổi tên gọi, tên viết tắt Chi nhánh công ty cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản
23.	3404/NQHĐQT-VISSAN	17/07/2020	Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2019
24.	3652/NQHĐQT-VISSAN	27/07/2020	Chấp thuận thông qua "Báo cáo kê khai và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất tại Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản"
25.	3787/NQHĐQT-VISSAN	07/08/2020	Tạm ngưng thực hiện gói thầu số 18 "Thi công phần hạ tầng kỹ thuật" Công trình Cụm CN chế biến thực phẩm Vissan.
26.	4031/NQHĐQT-VISSAN	25/08/2020	Phê duyệt đầu tư "Hệ thống rửa xúc xích tiết trùng"

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
27.	4032/NQHĐQT-VISSAN	25/08/2020	Phê duyệt đầu tư “Cải tạo, sửa chữa hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn cột B”
28.	4245/NQHĐQT-VISSAN	07/09/2020	Phê duyệt phương án lao động, tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020
29.	4246/NQHĐQT-VISSAN	07/09/2020	Phê duyệt đầu tư “Mua sắm xe ô tô”
30.	4429/NQHĐQT-VISSAN	25/09/2020	Phê duyệt Quy chế quản lý dự án đầu tư phát triển
31.	4431/NQHĐQT-VISSAN	25/09/2020	Phê duyệt thay đổi cơ cấu nguồn vốn hạng mục “Cải tạo, sửa chữa hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn cột B”
32.	4523/NQHĐQT-VISSAN	29/09/2020	Thay đổi nhân sự giữ chức vụ Kế toán trưởng
33.	4607/NQHĐQT-VISSAN	05/10/2020	Phê duyệt thay đổi cơ cấu nguồn vốn một số hạng mục thuộc kế hoạch đầu tư năm 2020 và lựa chọn ngân hàng cấp tín dụng đầu tư “Phương án mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
34.	4629/NQHĐQT-VISSAN	06/10/2020	Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc điều chỉnh chi tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
35.	4644/NQHĐQT-VISSAN	06/10/2020	Phê duyệt đầu tư công trình “Kho trữ đông 50 tấn tại Nhà máy chế biến thực phẩm Vissan – Bắc Ninh”
36.	4841/NQHĐQT-VISSAN	16/10/2020	Thông qua kết quả lấy ý kiến về việc giao Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện thẩm định và quyết toán các dự án hoàn thành có tổng mức đầu tư từ trên 1 tỷ đồng đến dưới 15 tỷ đồng
37.	5607/NQHĐQT-VISSAN	27/10/2020	(1) Giao Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tiền lương, kế hoạch ngân sách năm 2021.  (2) Thông qua kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý công ty năm 2019  (3) Thông qua nội dung phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
38.	5339/NQHĐQT-VISSAN	16/11/2020	Phê duyệt đầu tư dự án “Nâng cấp máy chủ AX”
39.	5711/NQHĐQT-VISSAN	10/12/2020	Phê duyệt thoái vốn đầu tư tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương
40.	6011/NQHĐQT-VISSAN	31/12/2020	Không chấp thuận đầu tư Công trình Cải tạo, sửa chữa nền, làm mái che kho lạnh, khu vực tập kết xuất hàng và dự án Cùm kho trữ đông, trữ mát, phòng đệm xuất hàng
<b>II. Quyết định HĐQT:</b>			
1.	496/QĐHĐQT-CTY	06/02/2020	Về việc thành lập Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
2.	1577/QĐHĐQT-CTY	17/04/2020	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (lần 7) thuộc dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”.
3.	2184/QĐHĐQT-CTY	22/05/2020	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (lần 8) thuộc dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”.
4.	3405/QĐHĐQT-CTY	17/07/2020	Thay đổi tên gọi, tên viết tắt Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản
5.	4430/QĐHĐQT-CTY	25/09/2020	Ban hành Quy chế quản lý dự án đầu tư phát triển
6.	4524/QĐHĐQT-CTY	29/09/2020	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty đối với ông Huỳnh Quang Giàu, hiệu lực từ 01/10/2020
7.	4525/QĐHĐQT-CTY	29/09/2020	Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty đối với bà Đỗ Thị Thu Thủy, hiệu lực từ 01/10/2020
8.	4630/QĐHĐQT-CTY	06/10/2020	Thành lập Ban Kiểm phiếu và Ban Giám sát kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
9.	5107/QĐHĐQT-CTY	31/10/2020	Thay đổi nhân sự Ban Thanh lý tài sản cố định

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**  
**CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY VISSAN**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐBKS-CTY ngày 01/08/2016 về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/06/2020;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam và kết quả kiểm tra, giám sát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty,

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

**PHẦN I**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2020**

**I - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát:**

Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, trong đó:

- + Ông Trương Việt Tiến - Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách.
- + Ông Tô Quốc Thái - Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm.
- + Bà Phạm Thị Thanh Tâm - Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm.

**2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020:**

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản; Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Kiểm tra việc bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;

- Giám sát tình hình chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ, tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư thông qua báo cáo tình hình thực hiện đầu tư định kỳ hàng quý;
- Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí thông qua báo cáo, giải trình định kỳ hàng quý;
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm;
- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán đối với Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu với mục đích bảo toàn và phát triển vốn;
- Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2020. Định kỳ hàng quý kiểm tra giám sát, đánh giá việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; đánh giá việc chấp hành các quy định của Pháp luật, tình hình thực hiện và tuân thủ các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của chủ sở hữu có liên quan đến hoạt động của Công ty.

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, các đơn vị trực thuộc, để giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát, bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế của Công ty; thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty.

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp. Cả 04 cuộc họp đều có sự tham dự đầy đủ của tất cả các thành viên, đạt tỷ lệ tham dự 100%.

### **3. Tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:**

Tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, phù hợp với quy định, hướng dẫn của Nghị định 53/2016/NĐ-CP và thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và xã hội, chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian làm việc		Tiền lương, thù lao và lợi ích khác (VNĐ)
1	Trương Việt Tiến	Trưởng Ban	01/01/2020	31/12/2020	864.000.000
2	Tô Quốc Thái	Thành viên	01/01/2020	31/12/2020	115.200.000
3	Phạm Thị Thanh Tâm	Thành viên	01/01/2020	31/12/2020	115.200.000

Các chi phí liên quan phục vụ hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế quản lý tài chính và các quy định chi tiêu nội bộ của Công ty.

## II - KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2020

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, đã thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty và thống nhất đánh giá, kết quả cụ thể như sau:

#### 1.1 Một số chỉ tiêu chính về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2019	So với	
						Kế hoạch 2020	Thực hiện 2019
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.169	5.100	4.993	101,35%	103,52%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	4.964	4.920	4.767	100,89%	104,13%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	205	180	226	113,89%	90,71%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	165	144	178	114,58%	92,70%

Tổng doanh thu năm 2020 đạt 5.169 tỷ đồng (bao gồm doanh thu từ hoạt động SXKD chính: 5.144 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính: 20 tỷ đồng, thu nhập khác 5 tỷ đồng), đạt 101,35% kế hoạch năm, tăng 3,52% so với năm 2019. Trong đó doanh thu thực phẩm tươi sống đạt 2.469 tỷ đồng, giảm 0,48%; doanh thu thực phẩm chế biến đạt 2.530 tỷ đồng, tăng 9,86% so với năm 2019.

Lợi nhuận trước thuế đạt 205 tỷ đồng, đạt 113,89% kế hoạch năm, giảm 9,29% so với năm 2019.

Tổng tài sản đến 31/12/2020 là 2.143 tỷ đồng, tăng 187 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2019. Tăng chủ yếu ở các khoản tương đương tiền và phải thu khác.

Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2020 đạt 1,05 lần (Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2020 là 1.126 tỷ đồng/Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2019 là 1.069 tỷ đồng). Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2020 đạt 14,65%, giảm 2,00% so với năm 2019.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) năm 2020 đạt 7,70%, giảm 1,40% so với năm 2019.

Hệ số nợ/Tổng tài sản thời điểm 31/12/2020 là 0,47 lần, ở mức an toàn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

## 1.2 Kết quả hoạt động SXKD từng lĩnh vực:

Chi tiết kết quả tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 toàn Công ty như sau:

❖ Thực phẩm tươi sống:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2019	So với	
						Kế hoạch 2020	Thực hiện 2019
1	Sản lượng	Tấn	18.552	19.250	25.980	96,37%	71,41%
	- Heo	Tấn	17.475	18.250	24.335	95,75%	71,81%
	- Bò	Tấn	1.077	1.000	1.645	107,70%	65,47%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.469		2.481		99,52%
3	Giá vốn	Tỷ đồng	2.201		2.151		102,32%
4	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	268		330		81,21%

- Sản lượng thịt heo thực hiện năm 2020 là 17.475 tấn, đạt 95,75% kế hoạch năm, giảm 28,19% so với năm 2019. Nguyên nhân do tình hình dịch tả heo Châu Phi đã làm giảm lượng tổng đàn heo cả nước, ngoài ra ngành chăn nuôi trong nước còn bị thiệt hại nặng nề bởi bão, lũ lịch sử tại các tỉnh miền Trung làm cho nguồn cung thiếu hụt, giá bán thịt heo tăng cao đã làm giảm nhu cầu tiêu dùng thịt heo của người dân. Mặt khác dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, các trường học, nhà hàng, khách sạn, cơ quan xí nghiệp đóng cửa hoặc giảm hoạt động ảnh hưởng đến lượng thịt heo bán ra của Công ty, người dân thực hiện theo khuyến cáo hạn chế tập trung nơi đông người của Chính phủ về phòng chống dịch nên giảm tần suất đi siêu thị, chợ truyền thống dẫn đến lượng tiêu thụ tại các kênh này giảm mạnh.

- Sản lượng thịt bò thực hiện năm 2020 là 1.077 tấn, đạt 107,70% kế hoạch năm, giảm 34,53% so với năm 2019. Do sản phẩm của Công ty là thịt bò Úc giết mổ theo tiêu chuẩn ESCAS có giá bán cao trên thị trường và ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm cho hoạt động nhập khẩu thịt bò đông lạnh không đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh.

- Doanh thu thực hiện đạt 2.469 tỷ đồng, gần bằng năm 2019, trong đó doanh thu thịt heo là 2.175 tỷ đồng, chiếm 88,09% doanh thu thực phẩm tươi sống.

- Lợi nhuận gộp của thực phẩm tươi sống năm 2020 đạt 268 tỷ đồng, giảm 18,79% so với năm 2019.

❖ Thực phẩm chế biến:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2019	So với	
						Kế hoạch 2020	Thực hiện năm 2019
1	Sản lượng	Tấn	28.021	27.500	26.270	101,89%	106,67%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.530		2.303		109,86%
3	Giá vốn	Tỷ đồng	1.822		1.622		112,33%
4	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	708		681		103,96%

- Sản lượng thực phẩm chế biến thực hiện năm 2020 là 28.021 tấn, đạt 101,89% kế hoạch năm, tăng 6,67% so với năm 2019. Trong năm 2020, thị trường chịu ảnh hưởng lớn của dịch Covid-19, việc thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ gây tâm lý lo ngại, hoang mang cho người dân trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp dẫn đến nhu cầu tích trữ mặt hàng thực phẩm đồ khô, thực phẩm chế biến sẵn tăng lên.

- Doanh thu thực hiện đạt 2.530 tỷ đồng, tăng 9,86% so với năm 2019, trong đó tăng nhiều nhất là 2 nhóm hàng xúc xích Family và đồ hộp.

- Lợi nhuận gộp của thực phẩm chế biến năm 2020 đạt 708 tỷ đồng, tăng 3,96% so với năm 2019.

## 2. Công tác quản lý, đầu tư tài sản cố định và xây dựng cơ bản:

Trong năm 2020, công tác đầu tư mua sắm TSCĐ và xây dựng cơ bản của Công ty chủ yếu là thực hiện đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh với tổng nguyên giá tăng trong năm là 25 tỷ đồng, giảm 26 tỷ so với năm 2019.

Tình hình đầu tư XDCB năm 2020 thực hiện chủ yếu là các dự án chuyển tiếp từ năm 2019 và triển khai các thủ tục đầu tư các dự án trong kế hoạch năm 2020 đã được phê duyệt và đầu tư một số phần mềm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.



Về dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”, trong năm 2020 Công ty đã tiến hành ký hợp đồng với các nhà thầu sau:

- Liên danh Công ty CP Tư vấn Thiết kế Công nghiệp và Dân dụng (IDCo) – Công ty CP Khoa học Công nghệ Bách Khoa TP.HCM (BKTechs): gói thầu “Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị”.

- Công ty TNHH Phát triển Công nghệ và Môi trường Á Đông: gói thầu “Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường”.

- Ban điều hành đã thực hiện hủy thầu các gói thầu “Tư vấn kiểm toán” tại quyết định số 3975/QĐ-CTY ngày 20/8/2020 và “Thi công xây dựng Hạ tầng kỹ thuật” tại quyết định số 5759/QĐ-CTY ngày 15/12/2020 (theo chủ trương tạm ngưng gói thầu số 18 tại Nghị quyết số 3787/NQHĐQT-CTY ngày 07/8/2020 của Hội đồng quản trị).

- Đối với công trình “Văn phòng điều hành kinh doanh của công ty và các kho trung chuyển” tại Khu công nghiệp Tân Tạo, công ty đang làm việc với Công ty Cổ phần Tân Tạo về phương án bàn giao khu đất dự kiến xây dựng công trình tại khu công nghiệp Tân Tạo đảm bảo ranh mốc, diện tích theo pháp lý quy định và hợp đồng ký kết.

Các dự án đầu tư hình thành TSCĐ và XDCB của Công ty đã được triển khai đúng các Quy định hiện hành của Nhà nước, Công ty.

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện công tác chuẩn bị và triển khai thủ tục đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt với kết quả thực hiện giải ngân là 43,56 tỷ đồng (trong đó dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” là 1,4 tỷ đồng), đạt 10,4% kế hoạch giải ngân năm 2020, trong đó có 10,9 tỷ đồng giải ngân từ vốn vay trung và dài hạn.

Các dự án đầu tư XDCB, mua sắm TSCĐ sau khi hoàn thành bàn giao đã được đưa vào sử dụng, quản lý, phân loại, trích khấu hao TSCĐ theo quy định của Bộ Tài chính, việc sử dụng khai thác đã mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực thông qua kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty.

### **3. Công tác thị trường, phát triển thương hiệu:**

Trong năm 2020, Công ty đã ra nghiên cứu thành công và tung ra 12 sản phẩm mới bao gồm 10 sản phẩm thịt tẩm ướp, Bò viên 3 ngon, Há cảo thanh long, Há cảo gấc, Há cảo bí đỏ, Chả giò nấm ngũ vị, Xúc xích tiết trùng Boom Boom 20gr. Các sản phẩm trên đã được hỗ trợ trưng bày và giới thiệu rộng rãi tại các kênh phân phối, góp phần tăng sản lượng thực phẩm chế biến của Công ty.

Thực hiện các chương trình hỗ trợ bán hàng và quảng bá hình ảnh thương hiệu đặc biệt trong dịp Tết nguyên đán.

Tham gia thực hiện các chương trình quảng bá thương hiệu Vissan thông qua các kênh truyền thông uy tín như: VTV, HTV, VTC, Báo Thanh niên, Người lao động, Tuổi trẻ ...

Trong năm 2020 Công ty đã tổ chức chuỗi sự kiện kỷ niệm 50 năm thành lập với chủ đề “Vissan 50 năm - Sáng mãi thương hiệu Việt” để đánh dấu chặng đường nửa thế kỉ xây dựng và phát triển bền vững của Vissan, tự hào khẳng định vị thế của một thương hiệu thực phẩm hàng đầu Việt Nam.

#### **4. Công tác quản trị, nhân sự:**

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện nhiều dự án đầu tư công nghệ thông tin nhằm hỗ trợ và tăng cường năng lực quản trị như: dự án DMS, phân hệ bán hàng phần mềm Fast, phần mềm quản lý công việc Wework, hóa đơn điện tử, phần mềm báo cáo thông minh BI, ví điện tử Momo ...

Hoàn thành chuyển đổi phương thức quản lý, trả lương thưởng nhưng vẫn đảm bảo mức thu nhập, chế độ chính sách cho đội ngũ bán hàng trực tiếp kênh bán hàng truyền thống (GT).

Thực hiện rà soát định mức, định biên lao động, mức khoán đơn giá sản phẩm. Trong năm 2020, số lượng CBCNV bình quân của Công ty là 4.706 người, quỹ lương thực hiện là 551,5 tỷ đồng, thu nhập bình quân là 9,77 triệu đồng/người tăng 7,8% so với năm 2019.

Thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý; tuyển dụng nhân sự chuyên môn và lao động trực tiếp đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **III - KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành; thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng các quy định hiện hành.

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Công ty TNHH PwC Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

- Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính trụ sở chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 và thư quản lý của Công ty TNHH PwC Việt Nam.

- Trong năm 2020, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu, thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện đúng chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định; Trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định: dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi, dự phòng phải trả dài hạn.

- Tình hình quản lý tài sản: Toàn bộ các tài sản của Công ty đều được quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và quy định nội bộ của Công ty, công tác kiểm kê tài sản được thực hiện đầy đủ, trích khấu hao theo đúng quy định. Các tài sản có giá trị lớn được khấu hao với thời gian tương đối dài để phù hợp với thời gian khai thác thực tế của tài sản phục vụ cho quá trình hoạt động SXKD.

- Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận sau thuế đều hoàn thành vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 14,65%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 7,70%.

- Công tác quản lý, kiểm soát và thu hồi công nợ phải thu luôn được duy trì, kiểm soát chặt chẽ. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ các khoản phải thu quá hạn, phải thu khó đòi theo quy định. Nợ phải thu tại 31/12/2020 là 350 tỷ đồng, tăng 4,3 tỷ đồng, tương đương tăng 1,25% so với tại thời điểm 31/12/2019, kỳ thu tiền bình quân là 24 ngày. Nợ phải thu quá hạn là 495 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 0,14% trong tổng số công nợ phải thu. Các khoản nợ phải thu quá hạn đã được trích lập dự phòng đầy đủ với tổng giá trị trích lập là 405 triệu đồng. Tại thời điểm 31/12/2020 Công ty đã tiến hành đối chiếu công nợ theo đúng quy định.

- Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2020 là 1.017 tỷ đồng, tăng 131 tỷ đồng, tương đương tăng 14,73% so với tại thời điểm 31/12/2019. Tại thời điểm 31/12/2020, Nợ phải trả trên VCSH là 0,9 lần, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 1,7 lần, hệ số khả năng thanh toán tổng quát là 2,11 lần. Các hệ số này thể hiện tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, an toàn.

- Tại thời điểm 31/12/2020, số dư tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty là 607 tỷ đồng, tăng 193,5 tỷ đồng so với tại thời điểm 31/12/2019. Trong đó, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh là 103 tỷ đồng; Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư là âm 19,5 tỷ đồng chủ yếu là do chi tiền vào việc đầu tư, mua sắm tài sản, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh; Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính là 110 tỷ đồng, chủ yếu là do đơn vị thực hiện vay ngắn hạn để chi trả cho các nhà cung cấp.

#### **IV - KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.

Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2020 nhìn chung đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHCĐ, các quy định pháp luật có liên quan và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 cuộc họp và 36 đợt lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành tổng cộng 49 văn bản trong đó có 40 nghị quyết và 9 quyết định để quản lý các hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Công ty thông qua các buổi làm việc trực tiếp với các Đơn vị. Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm trong quản lý Công ty, tích cực chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, các Đơn vị của Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Ban Tổng Giám đốc luôn làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao. Tiếp tục đổi mới và ứng phó tốt với khó khăn, biến động của ngành thực phẩm và chăn nuôi. Không ngừng phân tích, đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn; thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội. Đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty; chủ động nghiên cứu, thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn; tích cực mở rộng và gìn giữ thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, giảm giá thành và đẩy mạnh công tác phát triển sản phẩm; tổ chức triển khai nhiều chương trình hành động, phát động nhiều phong trào thi đua, huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng mọi nguồn lực, tối ưu hóa quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh áp dụng công nghệ hiện đại vào quản lý, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý giúp tiết giảm chi phí; lãnh đạo Công ty đạt kết quả hoạt động SXKD hiệu quả.

## **V - BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty; Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, trong năm 2020 Ban Kiểm soát đã tham gia 23 cuộc họp giao ban của Công ty, 19 cuộc hội ý Ban Tổng Giám đốc và 85 cuộc họp chuyên đề khác.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát, kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2020 để phối hợp. Ban Kiểm soát xem xét kết quả kiểm tra, kiểm soát nội bộ, Báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán PwC Việt Nam, xem xét ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Công ty. Báo cáo của Ban Kiểm soát đã được tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập Báo cáo tài chính hàng quý của Công ty.

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh tại Công ty và các Đơn vị trực thuộc. Ban Kiểm soát cũng thực hiện soát xét và cho ý kiến về công tác lập và trình bày Báo cáo tài chính, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước cũng như các quy định của Công ty.

Năm 2020, Ban Kiểm soát không nhận được đơn, thư khiếu nại, đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **PHẦN II**

### **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện các công tác theo đúng quyền hạn và trách nhiệm theo quy định. Trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế Ban Kiểm soát.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị Quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, tình hình triển khai dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”.

- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm.

- Thẩm định Báo cáo tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng và cả năm.

- Giám sát việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền.

- Theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

## **PHẦN III**

### **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Năm 2021 do ảnh hưởng của dịch Covid-19, hầu hết các lĩnh vực kinh tế toàn cầu gặp phải rất nhiều khó khăn, thách thức dẫn đến thu hẹp, gián đoạn, thậm chí đóng băng

hoạt động kinh doanh, người tiêu dùng cắt giảm chi tiêu. Dự báo Công ty sẽ đối mặt với các thách thức và khó khăn. Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, Ban Kiểm soát kính đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét và tổ chức thực hiện một số nội dung như sau:

- Tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ, hạn chế các khoản nợ quá hạn nhằm tăng khả năng thanh toán, cân đối dòng tiền.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế làm cơ sở cho công tác điều hành, đánh giá hiệu quả, đồng thời tiết giảm chi phí Công ty.
- Duy trì thường xuyên công tác kiểm soát nội bộ để kiểm soát rủi ro nhằm có giải pháp kịp thời thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021.
- Đề nghị Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo khẩn trương thực hiện giải ngân các dự án đảm bảo chất lượng và thời gian quy định; đồng thời đẩy nhanh tiến độ bàn giao, đưa vào sử dụng và quyết toán đối với các dự án đã hoàn thành.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”, đảm bảo đúng thời hạn hoàn thành đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, đảm bảo đúng thủ tục quy định của Nhà nước và Công ty.
- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho cổ đông của Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**TRƯƠNG VIỆT TIẾN**

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, BKS.

### **TỜ TRÌNH**

**V/v phân phối lợi nhuận năm 2020 và phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch, tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ-CTY ngày 18/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Căn cứ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2020 và phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch, tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021 như sau:

#### **1. Phân phối lợi nhuận năm 2020:**

DVT: đồng

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số tiền</b>
(1)	<b>Lợi nhuận sau thuế 2020</b>	<b>165.150.073.411</b>
(2)	<b>Trích lập các Quỹ năm 2020, trong đó :</b>	<b>99.451.190.575</b>
(2a)	Quỹ Đầu tư phát triển (15%)	24.772.511.012
(2b)	Quỹ khen thưởng phúc lợi (1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2020 của người lao động, thêm 20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng không quá 03 tháng lương bình quân)	73.922.679.563
(2c)	Quỹ thưởng người quản lý công ty (1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2020 của người quản lý)	756.000.000
(3)	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ năm 2020 (3) = (1) - (2)	65.698.882.836
(4)	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	72.082.042.688
(5)	Cổ tức năm 2020 (không chia cổ tức)	-
(6)	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối (6) = (3) + (4) - (5)</b>	<b>137.780.925.524</b>

## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

- Quỹ đầu tư phát triển: Trích tối thiểu 15% lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi:
  - + Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2021 của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.
  - + Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2021 của người lao động.
  - + Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2021 của người lao động, Công ty được trích thêm 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch nhưng không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2021 của người lao động.
- Quỹ thưởng của người quản lý:
  - + Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì Quỹ thưởng của người quản lý được trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2021 của người quản lý chuyên trách.
  - + Lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì Quỹ thưởng của người quản lý được trích 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2021 của người quản lý chuyên trách nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.
- Cổ tức chia cổ đông: không thực hiện chia cổ tức nhằm tăng năng lực tài chính thực hiện dự án “Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” và Đầu tư máy móc thiết bị sản xuất năm 2021.

## 3. Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021: 10% lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT. TKHQDT.



Nguyễn Phúc Khoa



### **TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020; Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ-CTY ngày 18/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020; Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 như sau:

**1. Tiền lương thực hiện của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2020:**  
*Đơn vị tính: đồng*

Stt	Chức danh	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020
1	Trưởng Ban Kiểm soát	720.000.000	864.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>720.000.000</b>	<b>864.000.000</b>

**2. Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020:**  
*Đơn vị tính: đồng*

Stt	Chức danh	Số người	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	144.000.000	172.800.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	4	480.000.000	576.000.000
3	Thành viên Ban Kiểm soát	2	192.000.000	230.400.000
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>816.000.000</b>	<b>979.200.000</b>

\* Đối với thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đề nghị không nhận sẽ được Công ty xử lý theo đúng quy định.

**3. Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021:**

\* Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách năm 2021:

- Mức lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 67.000.000 đồng/tháng

- Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2021 của Chủ tịch HĐQT:

67.000.000 đồng/tháng x 8 tháng = 536.000.000 đồng

\* Kế hoạch tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2021:

- Mức lương Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: 60.000.000 đồng/tháng

- Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2021 của Trưởng Ban Kiểm soát:

60.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 720.000.000 đồng

\* Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021:

Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	Số người	Tiền thù lao 01 tháng	Số tháng	Quỹ thù lao Kế hoạch
Chủ tịch HĐQT	1	12.000.000	04	48.000.000
Phó Chủ tịch HĐQT	2	10.000.000	12	240.000.000
Thành viên HĐQT	2	10.000.000	12	240.000.000
Thành viên BKS	2	8.000.000	12	192.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>720.000.000</b>

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện chi trả theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TKHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Phúc Khoa

Số: 1338/TTr-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

### **VỀ VIỆC THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, cụ thể như sau:

Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ [www.vissan.com.vn](http://www.vissan.com.vn) bao gồm:

1. Ý kiến của kiểm toán viên độc lập.
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020.
3. Báo cáo kết quả kinh doanh cho kỳ kết thúc ngày 31/12/2020.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kết thúc ngày 31/12/2020 theo phương pháp trực tiếp.
5. Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kết thúc ngày 31/12/2020.

Trong đó, một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Báo cáo tài chính
1	Tổng tài sản	Đồng	2.142.958.056.571
2	Doanh thu thuần	Đồng	5.143.547.389.608
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	204.925.710.249
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	165.150.073.411

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Trương Việt Tiến**

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản như sau:

#### **1. Tiêu thức lựa chọn gồm:**

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận thực hiện kiểm toán cho Đơn vị có lợi ích công chúng.
- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam.
- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán.
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm kiểm toán các công ty có lĩnh vực tương đồng với Công ty.
- Đáp ứng được yêu cầu về kế hoạch kiểm toán của Công ty.
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán của Công ty.

2. Danh sách các Công ty Kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2021 đáp ứng các tiêu thức trên gồm:

- Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH KPMG
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

3. Đề xuất lựa chọn cụ thể như sau:

- Trong các năm 2019, 2020 Công ty TNHH PwC (Việt Nam) luôn thực hiện tốt yêu cầu và kế hoạch kiểm toán của Công ty. Ngoài ra Công ty PwC (Việt Nam) đã có kinh nghiệm kiểm toán các Công ty kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi heo như Công ty TNHH De Heus, Công ty Anova Farm và có mức phí không đổi.
- Do đó Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Trương Việt Tiên**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Kể từ ngày 01/01/2021, Luật Chứng khoán 2019 và Luật Doanh nghiệp 2020 chính thức có hiệu lực, thay thế cho Luật Doanh nghiệp 2014 và Luật Chứng khoán 2006 (Luật Chứng khoán sửa đổi 2010). Bên cạnh đó, một số văn bản pháp luật mới nhằm hướng dẫn cho Luật Chứng khoán 2019 và Luật Doanh nghiệp 2020 cũng được ban hành, có thể kể đến như: Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; Thông tư 116/TT-BTC ngày 31/12/2020 và một số văn bản dưới luật khác. Đồng thời, qua thực hiện rà soát Điều lệ hiện hành, nhận thấy còn một số nội dung chưa phù hợp với thực tiễn áp dụng tại Công ty.

Nhằm đảm bảo Điều lệ Công ty có sự tương thích với quy định pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. (đính kèm Dự thảo Điều lệ Công ty sau sửa đổi, bổ sung).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TKHĐQT.

Nguyễn Phúc Khoa

**DỰ THẢO**

## **ĐIỀU LỆ**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN**

(Đính kèm Tờ trình số: 1340/TTr-VISSAN-HĐQT ngày 26/4/2021 của HĐQT)

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
I. GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG LÀ TỔ CHỨC	1
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	1
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	2
Điều 4. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức	2
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH HOẠT ĐỘNG, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY	2
Điều 5. Mục tiêu hoạt động của Công ty	2
Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	6
Điều 8. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	6
Điều 9. Cổ phiếu	6
Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác	7
Điều 11. Sổ đăng ký cổ đông	7
Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 13. Mua cổ phần, trái phiếu	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	8
Điều 14. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	8
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	8
Điều 15. Quyền của cổ đông	8
Điều 16. Nghĩa vụ của cổ đông	10
Điều 17. Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 19. Các đại diện được ủy quyền	13
Điều 20. Thay đổi các quyền	13
Điều 21. Triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 22. Các điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 23. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 24. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	17



Điều 25. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 26. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 27. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	19
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>20</b>
Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	20
Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	21
Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị	23
Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	24
<b>VIII. BAN KIỂM SOÁT</b>	<b>27</b>
Điều 32. Kiểm soát viên	27
Điều 33. Ban kiểm soát	28
<b>IX. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY</b>	<b>30</b>
Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý	30
Điều 35. Tổng giám đốc	30
Điều 36. Thư ký Công ty	32
<b>X. NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC</b>	<b>32</b>
Điều 37. Trách nhiệm cẩn trọng	32
Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	32
Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	34
<b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b>	<b>34</b>
Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	34
<b>XII. NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ</b>	<b>35</b>
Điều 41. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội	35
Điều 42. Người lao động và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở	35
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b>	<b>35</b>
Điều 43. Phân phối lợi nhuận	35
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN</b>	<b>36</b>
Điều 44. Tài khoản ngân hàng	36
Điều 45. Năm tài chính	36
Điều 46. Chế độ kế toán	36
<b>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</b>	<b>36</b>
Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	36

Điều 48. Báo cáo thường niên	37
Điều 49. Công khai và công bố thông tin	37
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	37
Điều 50. Kiểm toán	37
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	37
Điều 51. Dấu của doanh nghiệp	37
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG	38
Điều 52. Chấm dứt hoạt động	38
Điều 53. Thanh lý	38
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	38
Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ	38
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	39
Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	39
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	39
Điều 56. Ngày hiệu lực	39

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông ngày ... tháng ... năm 2021.

## **I. GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần các loại đã bán của Công ty và quy định tại Điều 8 Điều lệ này;
  - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
  - d. "Người quản lý công ty" là Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
  - đ. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
  - e. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
  - g. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc tham chiếu và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG LÀ TỔ CHỨC**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản
- Tên tiếng Anh: Vissan Joint Stock Company
- Tên giao dịch: Công ty VISSAN
- Tên viết tắt: Công ty VISSAN

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84 28) 3553 3999 - (84 28) 3553 3888
- Fax: (84 28) 3553 3939
- E-mail: [vissanco@vissan.com.vn](mailto:vissanco@vissan.com.vn)
- Website: [www.vissan.com.vn](http://www.vissan.com.vn)

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện trong nước và nước ngoài để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 52 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và không xác định thời hạn chấm dứt hoạt động.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Các nội dung quy định về người đại diện theo pháp luật và trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 12, 13 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 4. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức**

1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Cổ đông là tổ chức sở hữu từ 10% đến dưới 30% cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa bốn (04) người đại diện theo ủy quyền; từ 30% đến dưới 40% được ủy quyền tối đa sáu (06) người đại diện theo ủy quyền; từ 40% đến dưới 50% được ủy quyền tối đa tám (08) người đại diện theo ủy quyền; từ 50% đến dưới 60% được ủy quyền tối đa mười (10) người đại diện theo ủy quyền; từ 60% trở lên được ủy quyền tối đa mười hai (12) người đại diện theo ủy quyền.
3. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được văn bản.
4. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức thực hiện theo quy định tại Điều 15 Luật Doanh nghiệp.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH HOẠT ĐỘNG, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

### **Điều 5. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là kinh doanh mang lại lợi nhuận và hiệu quả cao nhất, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông tại Công ty trong điều kiện tuân thủ các quy định pháp luật. Phát triển bền vững, không ngừng cải tiến các nguồn lực, cải tiến chất lượng; nâng cao hiệu quả kinh doanh, uy tín và năng lực cạnh tranh của Công ty; bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông và người lao động.

2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	<p>Bán buôn thực phẩm</p> <p>- Chi tiết: Kinh doanh thịt heo, thịt trâu bò, thịt gia cầm, hải sản, thịt chế biến, thịt hộp, trứng gà, vịt. Kinh doanh heo giống, heo thịt, bò giống, bò thịt.</p> <p>Bán buôn rau, quả; bán buôn chè; bán buôn đường (không hoạt động tại trụ sở).</p> <p>Bán buôn cà phê; bán buôn sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo, mứt, bột, tinh bột; bán buôn các loại gia vị, phụ gia thực phẩm; bán buôn chá giò chay, xôi chiên (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP.HCM).</p>	4632 (Chính)
2	<p>Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa</p> <p>- Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu; đại lý đổi ngoại tệ.</p>	4610
3	<p>Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên</p> <p>- Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.</p>	7211
4	<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống</p> <p>- Chi tiết: Kinh doanh thức ăn gia súc. Kinh doanh rau củ quả, lương thực (các loại bột ngũ cốc), lương thực chế biến (mì ăn liền). Kinh doanh rau quả các loại, rau quả chế biến, các loại gia vị và hàng nông sản, trồng trọt.</p>	4620
5	<p>Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>- Chi tiết: Kinh doanh thịt heo, thịt trâu bò, thịt gia cầm, hải sản, thịt chế biến, thịt hộp, trứng gà, vịt. Kinh doanh heo giống, heo thịt, bò giống, bò thịt. Kinh doanh thức ăn gia súc. Kinh doanh rau củ quả, lương thực (các loại bột ngũ cốc), lương thực chế biến (mì ăn liền). Kinh doanh rau quả các loại, rau quả chế biến, các loại gia vị, phụ gia thực phẩm và hàng nông sản, trồng trọt, các vi chất bổ sung vào thực phẩm và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, thủy sản và sản phẩm thủy sản, mật ong và các sản phẩm từ mật ong, sữa chế biến, dầu thực vật. Bán lẻ chè; bán lẻ đường. Bán lẻ cà phê. Bán lẻ sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo, mứt và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. Bán lẻ chá giò chay, xôi chiên.</p>	4722
6	<p>Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>- Chi tiết: Kinh doanh nước trái cây. Bán lẻ bia rượu, nước giải khát có gas. Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết đóng chai khác.</p>	4723

7	Sản xuất sợi - Chi tiết: Sản xuất sợi các loại.	1311
8	Sản xuất các cấu kiện kim loại - Chi tiết: Sản xuất hàng kim khí điện máy, máy gia dụng và công nghiệp, vật tư.	2511
9	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Sản xuất chế biến thịt heo, thịt trâu bò, thịt gia cầm, hải sản, thịt chế biến, thịt hộp, trứng gà, vịt. Sản xuất heo giống, heo thịt, bò giống, bò thịt. Sản xuất thức ăn gia súc. Sản xuất rau quả các loại, rau quả chế biến, các loại gia vị và hàng nông sản, trồng trọt.	1079
10	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động - Chi tiết: Kinh doanh ăn uống. Cung cấp thức ăn theo hợp đồng.	5610
11	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng công nghệ phẩm và tiêu dùng khác. Kinh doanh phân bón.	4669
12	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng công nghệ phẩm và tiêu dùng khác. Kinh doanh phân bón.	4773
13	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác - Chi tiết: Sản xuất vải và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc.	1391
14	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ - Chi tiết: Sản xuất phân bón.	2012
15	Bán buôn đồ uống - Chi tiết: Kinh doanh nước trái cây. Bán buôn rượu bia, nước giải khát có gas. Bán buôn nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết đóng chai khác.	4633
16	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Kinh doanh mua bán vải, sợi các loại và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc. Kinh doanh hàng kim khí điện máy, máy gia dụng và công nghiệp, vật tư.	4774
17	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép - Chi tiết: Kinh doanh mua bán vải, sợi các loại và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc. Bán buôn vải. Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác. Bán buôn hàng may mặc. Bán buôn giày dép.	4641

18	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Kinh doanh hàng kim khí điện máy, máy gia dụng và công nghiệp, vật tư.	4659
19	Chế biến bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt - Chi tiết: Quay heo, gà, vịt. Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác. Hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm.	1010
20	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
21	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ lương thực (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP.HCM)	4721
22	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản - Chi tiết: Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh; chế biến và bảo quản thủy sản khô; chế biến và bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.	1020
23	Chế biến và bảo quản rau quả - Chi tiết: Chế biến và đóng hộp rau quả.	1030
24	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép - Chi tiết: Bán buôn vải. Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác. Bán buôn hàng may mặc. Bán buôn giày dép.	4641
25	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Chi tiết: Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm). Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh. Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (có nội dung được phép lưu hành). Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác.	4649
26	Bán lẻ đồ dùng khác cho gia đình -Chi tiết: Bán lẻ đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm). Bán lẻ hàng gốm, sứ, thủy tinh. Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (có nội dung được phép lưu hành).	4759
27	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh -Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc. Bán lẻ giày dép. Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác.	4771

28	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.	7212
29	Hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh, ủy thác và nhận ủy thác nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa.	8299
30	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
31	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

#### **Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh phù hợp với quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Công ty**

Công ty có các quyền và nghĩa vụ theo Điều 7, 8 Luật Doanh nghiệp.

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

#### **Điều 8. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 809.143.000.000 đồng (Tám trăm lẻ chín tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 80.914.300 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Các trường hợp tăng, giảm vốn điều lệ được thực hiện theo quy định pháp luật doanh nghiệp, chứng khoán.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông được quy định tại Điều 15 và Điều 16 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi, chứng khoán khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Công ty không có cổ đông sáng lập sau khi được chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
6. Trường hợp Công ty phát hành hoặc sở hữu các loại chứng khoán khác ngoài cổ phiếu thì các quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị liên quan đến loại chứng khoán đó sẽ được áp dụng tương tự như quyền và nghĩa vụ của họ đối với cổ phần.

#### **Điều 9. Cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.



2. Cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác, cổ đông có thể yêu cầu được cấp lại cổ phiếu. Đề nghị của cổ đông phải được lập thành văn bản, có tối thiểu các nội dung sau:

a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác.

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

#### **Điều 11. Sổ đăng ký cổ đông**

1. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập và lưu giữ từ khi Công ty được thành lập. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông Công ty.

2. Sổ đăng ký cổ đông phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;

b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;

d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;

đ. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại Trung tâm lưu ký chứng khoán (Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam). Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông Công ty trong sổ đăng ký cổ đông.

4. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.

5. Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan.

## **Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác.

Cổ phần là chứng khoán lưu ký trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần thuộc sở hữu của cổ đông là người lao động được mua ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc lâu dài cho Công ty khi Công ty thực hiện cổ phần hóa bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian cam kết. Việc chuyển nhượng cổ phần trong trường hợp này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày Công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Trường hợp chuyển nhượng trước thời hạn phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Những quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.

## **Điều 13. Mua cổ phần, trái phiếu**

Cổ phần, trái phiếu của Công ty có thể được mua bằng Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, tài sản hợp pháp khác và phải được thanh toán đủ một lần.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 14. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 15. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và biểu quyết tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho cá nhân, pháp nhân khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng, theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ Biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, giao dịch (hợp đồng) phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cụ thể:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho người triệu tập cuộc họp biết trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

#### **Điều 16. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
3. Cung cấp địa chỉ liên lạc chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
4. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 17. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Khoản 1, 2 Điều 18 Điều lệ, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự cuộc họp để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất 10% so với số đầu kỳ và trong những trường hợp đặc biệt;

c. Khi số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng quy định tại Điều lệ;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản;

đ. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người quản lý khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định pháp luật hoặc trường hợp tại Điểm b, d, e Khoản 3 Điều 17 Điều lệ; trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng quy định tại Điều lệ;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 17 Điều lệ thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 21 Điều lệ;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 17 Điều lệ thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 21 Điều lệ.

Trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

#### **Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Báo cáo tài chính hằng năm;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;

e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
  - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
  - d. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được kiểm toán;
  - đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại trong thời hạn mười hai (12) tháng;
  - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty tại Điều 14 Điều lệ;
  - k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - l. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
  - n. Quyết định việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, trừ trường hợp là Công ty đại chúng;
  - o. Chấp thuận giao dịch (hợp đồng) có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch (hợp đồng) dẫn đến tổng giá trị giao dịch (hợp đồng) phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch (hợp đồng) đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa Công ty với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
  - p. Chấp thuận giao dịch (hợp đồng) vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;
  - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và quy định pháp luật.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
  4. Các nội dung đã được thông qua tại các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.

5. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

#### **Điều 19. Các đại diện được ủy quyền**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, pháp nhân khác dự họp.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, pháp nhân được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã thay đổi, huỷ bỏ việc ủy quyền;

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo tin cậy về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 20. Thay đổi các quyền**

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 21. Triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 17 Điều lệ này.

2. Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những công việc sau đây:

a. Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu (hai mươi) 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Chuẩn bị danh

sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp không quá (mười) 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình và nội dung cuộc họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp;

d. Gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

đ. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

e. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi đến địa chỉ liên lạc cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, phiếu biểu quyết được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử, cách thức tải tài liệu để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản và được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: họ và tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 21 trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua.

7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật này và Điều lệ.



## **Điều 22. Các điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này trong vòng hai (02) giờ kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Thông báo mời họp lần hai phải được gửi trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này trong vòng hai (02) giờ kể từ thời điểm ấn định khai mạc, thông báo mời họp lần ba phải được gửi trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần hai và trong trường hợp này cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

## **Điều 23. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
  2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, việc biểu quyết được tiến hành bằng thẻ biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa.
  3. Cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và có quyền tham gia, biểu quyết tại cuộc họp về các vấn đề sau khi hoàn thành việc đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
  4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc phân công bằng văn bản cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

7. Chủ tọa cuộc họp có thể tiến hành các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

8. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp có thể yêu cầu tất cả người tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) cuộc họp.

Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu xét thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp khi xác định địa điểm cuộc họp có thể:

- a. Thông báo cuộc họp được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa cuộc họp có mặt tại đó (“Địa điểm chính của cuộc họp”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của cuộc họp có thể đồng thời tham dự cuộc họp;

Thông báo về việc tổ chức cuộc họp không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia cuộc họp ở địa điểm chính của cuộc họp.

## **Điều 24. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3, 4 Điều này và Điều 20 Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây được thông qua khi được số cổ đông sở hữu từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a. Loại cổ phần và số lượng cổ phần của từng loại;

b. Tổ chức lại hay giải thể Công ty;

c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty tại Điều 14 Điều lệ;

đ. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

e. Giao dịch (hợp đồng) có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch (hợp đồng) dẫn đến tổng giá trị giao dịch (hợp đồng) phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch (hợp đồng) đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa Công ty với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;

g. Giao dịch (hợp đồng) vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3 và 4 Điều này và Điều 20 Điều lệ.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Luật Doanh nghiệp.

4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (trừ trường hợp tổ chức lại, giải thể Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; thông qua báo cáo tài chính hằng năm và Điều 20 Điều lệ) có thể được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

## **Điều 25. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho

các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử, nội dung phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số đăng ký doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trong trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 26. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc, trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản họp Đại hội đồng cổ đông có thể được thay thế bằng việc công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc.

2. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến không tán thành về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản hoặc công bố thông tin trên trang thông tin điện tử.

3. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa cuộc họp và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 27. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ; trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ cụ thể của từng thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
4. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
  - a. Thành viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;
  - c. Thành viên đó bị Tòa án tuyên mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự;
  - d. Trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng, thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc không tham gia các hoạt động khác của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục;
  - đ. Thành viên đó không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - e. Thành viên đó vi phạm nhiều lần (từ 03 lần trở lên trong một nhiệm kỳ) hoặc vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ hoặc quy định pháp luật;
  - g. Cổ đông là pháp nhân không cử người làm đại diện hoặc ủy quyền.

- h. Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:
- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
  - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
  - Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp khác (tối đa không quá 05 doanh nghiệp khác trường hợp Công ty là Công ty đại chúng);
  - Không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
7. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

### **Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

- Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty; chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty; đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.
- Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và ngân sách hằng năm của Công ty;
  - Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - Quyết định giá mua lại cổ phần; quyết định thời điểm, phương thức, giá bán cổ phần của Công ty;
  - Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng;
  - Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
  - Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - Thông qua giao dịch (hợp đồng) mua, vay, cho vay và giao dịch (hợp đồng) khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán, trừ trường hợp giao dịch (hợp đồng) bán tài sản hoặc thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

i. Thông qua giao dịch (hợp đồng) có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa Công ty với người có liên quan quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

k. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở doanh nghiệp khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

l. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

m. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty (trừ quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông); quyết định thành lập, chấm dứt, tạm ngừng hoạt động công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

o. Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

p. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

q. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty;

r. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

s. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch (hợp đồng) với bên liên quan;

t. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty;

u. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

v. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật.

4. Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty theo trình tự, thủ tục sau:

- Việc đề nghị người quản lý công ty cung cấp thông tin phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận trước khi thực hiện;

- Hội đồng quản trị gửi văn bản yêu cầu cung cấp thông tin cho người quản lý công ty bao gồm các nội dung chủ yếu: ngày lập văn bản yêu cầu; thông tin, tài liệu cần cung cấp; thời gian cung cấp; họ tên và chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên khác được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền;

- Người quản lý công ty được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Hội đồng quản trị; giải trình bằng văn bản trong trường hợp



không thực hiện đúng trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày hết hạn cung cấp thông tin.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những người quản lý khác trong năm tài chính.

6. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao, thưởng và các lợi ích khác cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao, thưởng và các lợi ích khác được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

7. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, thưởng, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

8. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

9. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, trừ trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đại chúng không được kiêm nhiệm Tổng giám đốc.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị thì cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;

b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

c. Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 31 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 31 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và quyết định tại cuộc họp Hội đồng quản trị và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

#### 9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 31, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về giao dịch (hợp đồng) mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích liên quan đến giao dịch (hợp đồng) hoặc lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một giao dịch (hợp đồng) được quy định tại Khoản 4 Điều 38 Điều lệ được coi là có lợi ích trong giao dịch (hợp đồng) đó. Thành viên Hội đồng quản trị đó vẫn được tính vào số lượng thành viên tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị nhưng không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 31, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một giao dịch (hợp đồng) đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết giao dịch (hợp đồng) này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm giao dịch (hợp đồng) được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội

đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch (hợp đồng) liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là có mặt tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp như vậy được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó, trừ khi có ý kiến không tán thành về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp, chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.

15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và quy định trách nhiệm cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được giao, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép bổ sung những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) việc thay đổi, bổ sung thành viên tiểu ban phải được Hội đồng quản trị chấp thuận và (b) nghị quyết, quyết định của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi được đa số thành viên tiểu ban tham dự tán thành.

16. Việc thực thi nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

## VIII. BAN KIỂM SOÁT

### Điều 32. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) thành viên. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ cụ thể của từng Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

5. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ hoặc bị luật pháp cấm không được làm Kiểm soát viên;

b. Thành viên đó gửi văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;

c. Thành viên đó bị Tòa án tuyên mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự;

d. Trừ trường hợp bất khả kháng, thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong vòng sáu (06) tháng liên tục;

đ. Thành viên đó không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

e. Thành viên đó vi phạm nhiều lần (từ 03 lần trở lên trong một nhiệm kỳ) hoặc vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Điều lệ hoặc quy định pháp luật;

g. Cổ đông pháp nhân không cử làm đại diện hoặc ủy quyền;

h. Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên:

a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; của người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ;

c. Không phải là người giữ các chức vụ quản lý Công ty; không phải người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

d. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

đ. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

7. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

### **Điều 33. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Giám sát tình hình tài chính; giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Công ty. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu (06) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát giao dịch (hợp đồng) với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về giao dịch (hợp đồng) cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

- d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- đ. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ.
- Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản này. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- e. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- g. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp hoặc Điều lệ thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- h. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty;
- i. Sử dụng tư vấn độc lập, đơn vị chuyên môn của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao;
- k. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- l. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- n. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- o. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của người quản lý công ty;
- p. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của người quản lý công ty về những vấn đề này;
- q. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát tối thiểu là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty tham dự họp và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

4. Mức tiền lương, thù lao, thưởng, các lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, ăn, ở, chi phí sử dụng tư vấn độc lập và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát. Tổng mức tiền lương, thù lao và các chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

## **IX. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY**

### **Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, một Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh trên phải được thực hiện thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 35. Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc; trường hợp thuê người khác làm Tổng giám đốc thì phải ký hợp đồng lao động trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;



- b. Quyết định tất cả các vấn đề thuộc trường hợp không cần phải có nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo Điều lệ này và theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- c. Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, mức lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động của các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
- d. Đề nghị Hội đồng quản trị phê chuẩn việc tuyển dụng người quản lý công ty cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty tùy từng thời điểm.
- đ. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của người lao động;
- e. Trước ngày 31/3 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- i. Kiến nghị Hội đồng quản trị phương án cơ cấu tổ chức Công ty: cấp phòng chuyên môn hoặc tương đương (phòng/ban, xưởng sản xuất), chi nhánh, văn phòng đại diện; kiến nghị việc thành lập công ty con;
- k. Quyết định cơ cấu tổ chức Công ty trong nội bộ phòng chuyên môn (phòng/ban, xưởng sản xuất), chi nhánh, văn phòng đại diện;
- l. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và quy định pháp luật.
4. Tổng giám đốc điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; báo cáo Hội đồng quản trị khi được yêu cầu. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.
5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp này, thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc vẫn có quyền biểu quyết với tư cách thành viên Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc.
6. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ; của người đại diện phần vốn nhà nước công ty mẹ; của người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ;
- c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

### **Điều 36. Thư ký Công ty**

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
3. Tham dự và lập biên bản các cuộc họp.
4. Dự thảo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của Công ty.

## **X. NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC**

### **Điều 37. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

### **Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ:

a. Kê khai cho Công ty về các lợi ích có liên quan của mình theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 164 Luật Doanh nghiệp và thông báo cho Công ty tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các tổ chức hoặc cá nhân khác.

b. Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bằng văn bản trong các trường hợp sau:

- Giao dịch (hợp đồng) giữa Công ty với doanh nghiệp mà họ là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch (hợp đồng).

- Giao dịch (hợp đồng) giữa Công ty với doanh nghiệp mà người có liên quan của họ là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc cổ đông lớn.

- Giao dịch (hợp đồng) giữa Công ty, công ty con, doanh nghiệp do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với họ hoặc những người có liên quan của thành viên đó.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc doanh nghiệp mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Công ty về giao dịch (hợp đồng) giữa Công ty với chính thành viên đó hoặc những người có liên quan của thành viên đó; với doanh nghiệp mà thành viên đó làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp, cổ phần; với doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên đó làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ và được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội cổ đông chấp thuận:

a. Hội đồng quản trị chấp thuận đối với giao dịch (hợp đồng) có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký giao dịch (hợp đồng) phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với giao dịch (hợp đồng) đó; đồng thời kèm theo dự thảo hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch (hợp đồng). Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận giao dịch (hợp đồng) trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;

b. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận đối với giao dịch (hợp đồng) có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch (hợp đồng) dẫn đến tổng giá trị giao dịch (hợp đồng) phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký giao dịch (hợp đồng) phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với giao dịch (hợp đồng) đó; đồng thời kèm theo dự thảo hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch (hợp đồng). Hội đồng quản trị trình dự thảo hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch (hợp đồng) tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; giao dịch được chấp thuận theo quy định tại Khoản 1, 4 Điều 24 Điều lệ;

5. Đối với giao dịch (hợp đồng) của các đối tượng do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện giao dịch (hợp đồng) có liên quan.

### **Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, Kiểm soát viên, người quản lý công ty, người lao động hoặc người đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí tố tụng, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông có quyền trực tiếp hoặc thông qua pháp nhân, cá nhân đại diện theo ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông, các biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra từ đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải kèm theo văn bản ủy quyền hợp pháp của cổ đông mà pháp nhân, cá nhân đó đại diện.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ phải được công bố trên website của Công ty.

## **XII. NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ**

### **Điều 41. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội**

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ tổ chức.
2. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia hoạt động tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội tại Công ty.

### **Điều 42. Người lao động và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở**

1. Các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, chấm dứt hợp đồng lao động, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người quản lý Công ty được thực hiện theo quy định Công ty và quy định pháp luật.
2. Các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở phải được thực hiện theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 43. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà nước, trích lập đủ các Quỹ và bù đắp đủ lỗ trước đó (nếu có) theo quy định của pháp luật và Điều lệ; đồng thời vẫn đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn sau khi trả hết cổ tức.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phần là chứng khoán lưu ký tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, cổ đông có tên trong danh sách được hưởng các quyền phát sinh liên quan đến cổ phần mà mình sở hữu.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

### **Điều 44. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản theo quy định pháp luật.

### **Điều 45. Năm tài chính**

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12.
2. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.
3. Trường hợp thời gian của năm tài chính đầu tiên hoặc cuối cùng của Công ty ngắn hơn 90 (chín mươi) ngày thì được phép cộng với kỳ kế toán năm tiếp theo hoặc năm liền trước để tính thành một kỳ kế toán năm theo quy định của pháp luật hiện hành. Kỳ kế toán năm đầu tiên hoặc kỳ kế toán năm cuối cùng phải ngắn hơn (mười lăm) 15 tháng.

### **Điều 46. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

## **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

### **Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài

chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

#### **Điều 48. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 49. Công khai và công bố thông tin**

Công ty thực hiện việc công bố, công khai thông tin theo quy định pháp luật.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 50. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty phải là công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận.

Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng tám mươi (80) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại cuộc họp về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

### **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 51. Dấu của doanh nghiệp**

1. Công ty có quyền quyết định về loại dấu, hình thức, số lượng và nội dung dấu của doanh nghiệp.

2. Việc quản lý, sử dụng và lưu giữ dấu thực hiện theo quy định của Công ty.

3. Dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.

## **XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 52. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản;
- b. Giải thể theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 53. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- đ. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:



a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người quản lý khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án có thẩm quyền.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí giải quyết tranh chấp được thực hiện theo phán quyết của Trọng tài hoặc Toà án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 56. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 56 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản nhất trí thông qua ngày .... tháng ... năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty và thay thế bản Điều lệ trước đây./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Ngọc An**

## TỜ TRÌNH

### Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy định khác của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với Công ty đại chúng trong đó có việc xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Quy chế mẫu;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Nhằm đảm bảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn có liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (đính kèm Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau sửa đổi, bổ sung).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TKHĐQT.



Nguyễn Phúc Khoa

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM  
KỸ NGHỆ SỨC SẴN**

(Đính kèm Tờ trình số: 1341/TTr-VISSAN-HĐQT ngày 26/4/2021 của HĐQT)

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	<b>1</b>
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	1
Điều 2. Nguyên tắc quản trị Công ty.....	1
<b>CHƯƠNG II CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG</b> .....	<b>1</b>
Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông .....	1
Điều 4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông.....	1
Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp, kiểm tra thông tin.....	2
Điều 6. Cổ đông đăng ký làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc .....	3
Điều 7. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng.....	3
<b>CHƯƠNG III ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	<b>4</b>
Điều 8. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	4
Điều 9. Triệu tập và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.....	4
Điều 10. Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	4
Điều 11. Bầu, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	5
Điều 12. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	6
Điều 13. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	6
Điều 14. Công bố quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 15. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	7
<b>CHƯƠNG IV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>7</b>
Điều 16. Thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 17. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	8
Điều 18. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị .....	8
Điều 19. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....	9
Điều 20. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.....	9
Điều 21. Công bố thông tin về thay đổi, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	10
Điều 22. Thù lao và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	10
Điều 23. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị .....	10
Điều 24. Người phụ trách quản trị công ty.....	11
<b>CHƯƠNG V BAN KIỂM SOÁT</b> .....	<b>12</b>
Điều 25. Kiểm soát viên .....	12

Điều 26. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên .....	13
Điều 27. Cách thức bầu Kiểm soát viên .....	13
Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....	14
Điều 29. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát .....	14
Điều 30. Công bố thông tin về thay đổi, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên.....	14
Điều 31. Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Ban Kiểm soát .....	15
<b>CHƯƠNG VI TỔNG GIÁM ĐỐC .....</b>	<b>15</b>
Điều 32. Tổng giám đốc .....	15
Điều 33. Cách thức bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc .....	15
Điều 34. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc .....	15
Điều 35. Công bố thông tin về thay đổi, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc....	16
Điều 36. Tiền lương và quyền lợi khác của Tổng giám đốc .....	16
<b>CHƯƠNG VII PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC .....</b>	<b>16</b>
Điều 37. Việc mời tham dự phiên họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc	16
Điều 38. Thông báo văn bản của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc ....	16
Điều 39. Vấn đề báo cáo và cung cấp thông tin .....	17
Điều 40. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Tổng giám đốc.....	17
<b>CHƯƠNG VIII ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY .....</b>	<b>18</b>
Điều 41. Đánh giá hoạt động .....	18
Điều 42. Khen thưởng, kỷ luật .....	18
<b>CHƯƠNG IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....</b>	<b>19</b>
Điều 43. Điều khoản thi hành.....	19

## **CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (sau đây gọi tắt là Công ty) đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; quy định về việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc. Đồng thời, Quy chế là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị tại Công ty.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cổ đông;

b) Thành viên Hội đồng quản trị;

c) Kiểm soát viên;

d) Ban điều hành gồm: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

đ) Người phụ trách quản trị công ty.

### **Điều 2. Nguyên tắc quản trị Công ty**

1. Đảm bảo cơ cấu quản trị minh bạch, hiệu quả;

2. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;

3. Đối xử công bằng giữa các cổ đông;

4. Đảm bảo vai trò quản lý của Hội đồng quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành và kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

## **CHƯƠNG II CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**

### **Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông**

1. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu của Công ty. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, quyền, nghĩa vụ của cổ đông phát sinh kể từ thời điểm tên và những thông tin về cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

2. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam) cung cấp cho Công ty là căn cứ duy nhất để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

### **Điều 4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông**

1. Mọi cổ đông sở hữu cổ phần cùng loại đều được đối xử công bằng.

2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

### **Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp, kiểm tra thông tin**

1. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của mình trong danh sách cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác về mình gửi yêu cầu bằng văn bản đến Tổ chức lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký, đồng thời thông báo bằng văn bản cho Người phụ trách quản trị công ty biết. Đối với các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu thì gửi trực tiếp yêu cầu bằng văn bản đến Người phụ trách quản trị công ty. Trường hợp yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác về mình, cổ đông gửi kèm bản sao chứng thực các giấy tờ chứng minh thông tin.

2. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp với Người phụ trách quản trị công ty để được cung cấp tài liệu.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền:

a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm, hằng năm; báo cáo của Ban kiểm soát; hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty theo trình tự sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi yêu cầu bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại quầy Lễ tân tại trụ sở chính của Công ty;

- Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét và phân công Người phụ trách quản trị công ty cung cấp thông tin trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban kiểm soát làm việc với Chủ tịch Hội đồng quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc từ chối cung cấp thông tin.

b) Yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.

Yêu cầu phải bằng văn bản và bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; chữ ký cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; chữ ký cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu.

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo trình tự sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho Công ty biết trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ít hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

5. Cổ đông yêu cầu xem xét, trích lục và sao chụp một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan theo quy định tại Khoản 4 Điều 164 Luật Doanh nghiệp có thể gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp với Người phụ trách quản trị công ty để được cung cấp tài liệu.

6. Công ty gửi tài liệu trích lục, sao chụp cho cổ đông trực tiếp bằng văn bản hoặc qua địa chỉ email của cổ đông.

#### **Điều 6. Cổ đông đăng ký làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc**

1. Cổ đông muốn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc để trao đổi, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo hoặc thắc mắc liên quan đến quyền và lợi ích cổ đông được quy định tại Điều lệ hoặc theo quy định pháp luật phải đăng ký với Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát hoặc Tổng giám đốc để sắp xếp lịch làm việc phù hợp. Căn cứ lịch làm việc, mức độ cần thiết của nội dung được yêu cầu, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát hoặc Tổng giám đốc quyết định làm việc với cổ đông và trực tiếp hoặc cử người có thẩm quyền tham dự buổi làm việc. Người phụ trách quản trị công ty thông báo cho cổ đông lịch làm việc và chuẩn bị tài liệu cho buổi làm việc (nếu có).

2. Người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm lập biên bản làm việc giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cổ đông, đồng thời có trách nhiệm lưu vào hồ sơ Công ty.

#### **Điều 7. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng**

1. Công ty tạo điều kiện để cổ đông và công chúng có thể nhận được thông tin chính thức từ Công ty một cách nhanh chóng, chính xác.



2. Thông tin của Công ty được cung cấp thông qua các kênh sau:

- a) Website chính thức của Công ty: <http://www.vissan.com.vn>
- b) Thông tin được báo cáo, công bố chính thức theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- c) Thông cáo báo chí của Công ty;
- d) Phát ngôn của người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin;
- đ) Các báo cáo, văn bản khác chính thức phát hành cho cổ đông hoặc công chúng.

### **CHƯƠNG III ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 8. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 18 Điều lệ.

#### **Điều 9. Triệu tập và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp theo các trường hợp quy định tại Điều 17 Điều lệ.
2. Trình tự, thủ tục triệu tập và điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 21, 22 Điều lệ.

#### **Điều 10. Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Vào ngày tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải hoàn tất thực hiện việc đăng ký cho các cổ đông có quyền dự họp có mặt. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cần mang theo các giấy tờ sau:

- a) Giấy tờ pháp lý của cá nhân (Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu/Giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác);
- b) Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự họp).

2. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Mã dự họp (cấp cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông), Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử (nếu có), trong đó:

- a) “Thẻ biểu quyết” có ghi mã dự họp, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty;
- b) “Phiếu biểu quyết” có ghi mã dự họp, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty;

c) “Phiếu bầu cử” có ghi mã dự họp, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số lượng phiếu bầu, có đóng dấu treo Công ty.

### **Điều 11. Bầu, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Tất cả các nội dung trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông đều phải thông qua bằng cách biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền cổ đông tham dự bằng Thẻ/Phiếu biểu quyết hoặc Phiếu bầu cử theo số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trình tự biểu quyết đối với từng nội dung được đưa ra trước cuộc họp:

a) Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được trình;

b) Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được trình;

c) Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

3. Phương thức bầu, biểu quyết:

a) Phương thức nộp “Phiếu biểu quyết”: mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông được phát một (01) phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng nội dung biểu quyết. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại cuộc họp;

b) Phương thức nộp “Phiếu bầu cử”: cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đánh dấu “X” vào ô có tên của người mình muốn bầu. Phương thức này dùng để bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

c) Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”: khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thì giơ thẻ biểu quyết lên cao. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung khác, trừ các báo cáo, tờ trình, bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại cuộc họp.

4. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử:

a) Về hình thức: Phiếu hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có dấu treo của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa và phải có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

b) Về nội dung:

- Phiếu biểu quyết không ghi thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, đánh dấu “X” bằng bút mực chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- Phiếu bầu cử:

+ Không ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;

+ Đánh dấu “X” bằng bút mực, không ghi nội dung bằng viết chì, không gạch tên các ứng cử viên;

+ Số ứng cử viên bầu nhỏ hơn hoặc bằng số lượng ứng cử viên cần bầu;

+ Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng hơn tổng số phiếu được phép bầu của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

+ Phiếu nộp trước khi Ban Kiểm phiếu mở niêm phong thùng phiếu.

## 5. Giám sát và ghi nhận kết quả biểu quyết, kiểm phiếu:

a) Đại hội đồng cổ đông bầu những người chịu trách nhiệm giám sát và ghi nhận kết quả biểu quyết, kiểm phiếu. Số thành viên của Ban Kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

b) Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp và kiểm tra số Thẻ/Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử của từng nội dung; ghi nhận và báo cáo kết quả biểu quyết, bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 12. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Hình thức, điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều 24, 25 Điều lệ.

### **Điều 13. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc, trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản họp Đại hội đồng cổ đông có thể được thay thế bằng việc công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến không tán thành về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định tại Khoản 3 Điều này trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản hoặc công bố thông tin trên trang thông tin điện tử.

3. Trình tự, thủ tục xem xét ý kiến không tán thành về nội dung biên bản họp:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi văn bản nêu rõ ý kiến không tán thành về nội dung biên bản họp gửi cho Người phụ trách quản trị công ty, văn bản bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; căn cứ, lý do và vấn đề không tán thành; chữ ký cổ đông, nhóm cổ đông lập văn bản; tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có).

b) Trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày nhận được văn bản trên, Người phụ trách quản trị công ty thông báo và gửi kèm văn bản không tán thành nội dung biên bản họp cho Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị biết.

c) Trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được thông tin, thông qua Người phụ trách quản trị công ty, Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị có trách nhiệm xem xét và có ý kiến phản hồi bằng văn bản cho cổ đông, nhóm cổ đông đề nghị. Trường hợp điều chỉnh Biên bản họp, Biên bản họp điều chỉnh phải được gửi lại cho tất cả cổ đông hoặc công bố lại trên trang thông tin điện tử của Công ty.

4. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa cuộc họp và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 14. Công bố quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trong thời gian hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm nghị quyết, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), Công ty phải thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện sau:

- a) Trang thông tin điện tử của Công ty;
- b) Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước (sau đây gọi tắt là UBCKNN);
- c) Trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán (sau đây gọi tắt là Sở GDCK);

2. Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, trang thông tin điện tử của Sở GDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, Sở GDCK.

#### **Điều 15. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trường hợp yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 27 Điều lệ.

### **CHƯƠNG IV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 16. Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) thành viên; trong đó có một (01) Chủ tịch Hội đồng quản trị, hai (02) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo Điều 28 Điều lệ.

3. Thành viên Hội đồng quản trị phải tuyên bố công khai các lợi ích, kê khai trung thực các mối quan hệ kinh doanh của bản thân, người có liên quan với Công ty theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp. Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở của Công ty và thông báo trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

4. Thành viên kiêm nhiệm: Các thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức danh quản lý ở Công ty hoặc ở các cơ quan khác nhưng không vi phạm Điều 17 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. Thành viên Hội đồng quản trị

không được kiêm nhiệm chức danh Kiểm soát viên. Các thành viên này có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm điều hành của mình đồng thời không được làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các trách nhiệm của một thành viên Hội đồng quản trị.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị: thực hiện theo Điều 29 Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 17. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo Khoản 2 Điều này, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

3. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ quản lý;
- đ) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- e) Các thông tin khác (nếu có).

4. Ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Cơ chế Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 18. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

2. Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

a) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu mà pháp luật quy định hoặc trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm

quá một phần ba (1/3) so với số lượng thành viên quy định tại Điều lệ, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền thay thế Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

d) Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên mới để thay thế cho thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

### **Điều 19. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a) Thành viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b) Thành viên đó gửi văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;

c) Thành viên đó bị Tòa án tuyên mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự;

d) Cổ đông là pháp nhân không cử người làm đại diện hoặc ủy quyền.

đ) Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a) Trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng, thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc không tham gia các hoạt động khác của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục;

b) Thành viên đó không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

c) Thành viên đó vi phạm nhiều lần (từ 03 lần trở lên trong một nhiệm kỳ) hoặc vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ hoặc quy định pháp luật;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Thành viên Hội đồng quản trị chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông ra nghị quyết miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

### **Điều 20. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị**

Việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

**Điều 21. Công bố thông tin về thay đổi, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Công ty công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bầu (bầu mới, bầu lại), miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; nhận được đơn xin từ chức của thành viên Hội đồng quản trị. Đồng thời, Công ty gửi cho UBCKNN, Sở GD&ĐT Bản cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị mới (nếu có).

**Điều 22. Thù lao và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao, quyền lợi khác theo quy định tại Điều 29 Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quy định khác của Công ty.

**Điều 23. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị có thể thành lập hoặc giải thể các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị để phụ trách về các công tác, nghiệp vụ chuyên môn theo yêu cầu của Hội đồng quản trị. Thành viên của các tiểu ban này có thể do Hội đồng quản trị cử người lao động Công ty kiêm nhiệm hoặc thuê chuyên gia nếu thấy cần thiết. Các tiểu ban gồm:

1. Tiểu ban Thư ký:

a) Biên chế do Hội đồng quản trị quyết định.

b) Nhiệm vụ của Tiểu ban Thư ký:

- Tư vấn thủ tục các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định Công ty và quy định pháp luật;

- Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

+ Chọn địa điểm họp phù hợp, phòng họp đủ điều kiện chỗ ngồi, ánh sáng, âm thanh, thiết bị ghi âm, ghi hình;

+ Kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp;

+ Chuẩn bị tài liệu gửi kèm thông báo triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo

Sổ đăng ký cổ đông.

- Hỗ trợ Chủ tịch Hội đồng quản trị trong quá trình họp Đại hội đồng cổ đông:

+ Lập biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

+ Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Chuẩn bị các cuộc họp, lập biên bản cuộc họp, dự thảo nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị;

- Lưu trữ thông tin Công ty: Sổ đăng ký cổ đông, Sổ biên bản các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các tài liệu cần thiết khác;

- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

## 2. Tiểu ban Tư vấn pháp lý:

a) Biên chế do Hội đồng quản trị quyết định.

b) Tiểu ban Tư vấn pháp lý có nhiệm vụ:

- Xem xét tình hình pháp lý của các hợp đồng kinh tế, dân sự và các văn bản pháp lý của Công ty;

- Đảm bảo các điều kiện pháp lý cho hoạt động của Công ty: Dự thảo sửa đổi, bổ sung điều lệ, nội quy lao động, quy chế, quy định của Công ty;

- Tư vấn Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện đúng các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty;

- Hỗ trợ pháp lý cho Tổng giám đốc khi có các tranh chấp về các hợp đồng;

- Giúp Hội đồng quản trị tìm kiếm các chuyên gia tư vấn về các lĩnh vực pháp luật chuyên ngành theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

## 3. Tiểu ban Tư vấn công nghệ, nhân sự, thị trường:

a) Biên chế do Hội đồng quản trị quyết định.

b) Tiểu ban tư vấn công nghệ, nhân lực, thị trường giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược phát triển, đầu tư, mua, bán công nghệ;

- Xây dựng chiến lược phát triển thị trường;

- Xây dựng chiến lược phát triển nhân lực.

4. Thành viên các tiểu ban thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị, có nghĩa vụ bảo mật thông tin theo quy định Công ty và quy định pháp luật.

5. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thành lập các tiểu ban nêu trên hoặc các tiểu ban khác theo nhu cầu thực tế và quy định của pháp luật liên quan.

## **Điều 24. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Điều 36 Điều lệ.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty: không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông theo quy định Công ty và quy định pháp luật;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;



d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thù tục lập các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định Công ty và quy định pháp luật;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Công ty và quy định pháp luật.

4. Hội đồng quản trị miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty trong các trường hợp sau:

a) Người phụ trách quản trị công ty không còn đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm Người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều này;

b) Người phụ trách quản trị công ty gửi văn bản xin từ chức đến trụ sở chính Công ty và được Hội đồng quản trị chấp thuận;

c) Người phụ trách quản trị công ty bị Tòa án tuyên mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty trong các trường hợp sau:

a) Người phụ trách quản trị công ty không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Trường hợp khác theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Công ty công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bổ nhiệm (bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại), miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty; nhận được đơn xin từ chức của Người phụ trách quản trị công ty. Đồng thời, Công ty gửi cho UBCKNN, Sở GD&ĐT Bản cung cấp thông tin của Người phụ trách quản trị công ty mới (nếu có).

## **CHƯƠNG V BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 25. Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên là ba (03) người. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam.

2. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo Điều 32 Điều lệ.

3. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc

một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Kiểm soát viên phải tuyên bố công khai các lợi ích, kê khai trung thực các mối quan hệ kinh doanh của bản thân, người có liên quan với Công ty theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp. Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở của Công ty và thông báo trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên: thực hiện theo Điều 33 Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

#### **Điều 26. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên Ban kiểm soát theo Khoản 2 Điều này, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát (trong trường hợp đã xác định được trước ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố tối thiểu bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các công ty mà ứng viên đang là Kiểm soát viên và/hoặc giữ các chức danh quản lý;
- đ) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- e) Các thông tin khác (nếu có).

4. Ứng viên Ban kiểm soát có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Kiểm soát viên.

5. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### **Điều 27. Cách thức bầu Kiểm soát viên**

1. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

## 2. Bổ sung Kiểm soát viên:

a) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu mà pháp luật quy định, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung Kiểm soát viên;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 05% cổ phần phổ thông trở lên có quyền thay thế Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;

d) Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên mới để thay thế cho Kiểm soát viên đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

### **Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau:

a) Thành viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ hoặc bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;

b) Thành viên đó gửi văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;

c) Thành viên đó bị Tòa án tuyên mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự;

d) Cổ đông pháp nhân không cử làm đại diện hoặc ủy quyền;

đ) Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau:

a) Trừ trường hợp bất khả kháng, thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong vòng sáu (06) tháng liên tục;

b) Thành viên đó không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

c) Thành viên đó vi phạm nhiều lần (từ 03 lần trở lên trong một nhiệm kỳ) hoặc vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Điều lệ hoặc quy định pháp luật;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Kiểm soát viên chấm dứt tư cách Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông ra quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

### **Điều 29. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát**

Việc tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

**Điều 30. Công bố thông tin về thay đổi, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên**

Công ty công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bầu (bầu mới, bầu lại), miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên; nhận được đơn xin từ chức của Kiểm soát viên. Đồng thời, Công ty gửi cho UBCKNN, Sở GDCK Bản cung cấp thông tin của Kiểm soát viên mới (nếu có).

### **Điều 31. Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Ban Kiểm soát**

Kiểm soát viên được hưởng tiền lương, thù lao, quyền lợi khác theo quy định tại Điều 33 Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và quy định khác của Công ty.

## **CHƯƠNG VI TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **Điều 32. Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc; trường hợp thuê người khác làm Tổng giám đốc thì phải ký hợp đồng lao động trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc theo Điều 35 Điều lệ.

3. Tổng giám đốc phải tuyên bố công khai các lợi ích, kê khai trung thực các mối quan hệ kinh doanh của bản thân, người có liên quan với Công ty theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp. Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở của Công ty và thông báo trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc: thực hiện theo Điều 35 Điều lệ, quy định Công ty và quy định pháp luật.

### **Điều 33. Cách thức bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc**

Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp này, thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc vẫn có quyền biểu quyết với tư cách thành viên Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc.

### **Điều 34. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị miễn nhiệm Tổng giám đốc trong các trường hợp sau:

a) Tổng giám đốc không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc theo quy định tại Điều lệ hoặc bị pháp luật cấm làm Tổng giám đốc;

b) Tổng giám đốc gửi văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được Hội đồng quản trị chấp thuận;

c) Tổng giám đốc bị Tòa án tuyên mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị bãi nhiệm Tổng giám đốc trong các trường hợp sau:

a) Tổng giám đốc không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Tổng giám đốc vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Tổng giám đốc theo quy định của Điều lệ hoặc quy định pháp luật;

c) Trường hợp khác theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

**Điều 35. Công bố thông tin về thay đổi, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc**

Công ty công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bổ nhiệm (bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại), miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc; nhận được đơn xin từ chức của Tổng giám đốc. Đồng thời, Công ty gửi cho UBCKNN, Sở GDCK Bản cung cấp thông tin của Tổng giám đốc mới (nếu có).

**Điều 36. Tiền lương và quyền lợi khác của Tổng giám đốc**

Tổng giám đốc được hưởng tiền lương và quyền lợi khác theo thỏa thuận hợp đồng lao động, quy định Công ty và quy định pháp luật.

**CHƯƠNG VII  
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,  
BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Điều 37. Việc mời tham dự phiên họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị mời Trưởng Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có thể mời thêm một số thành viên Ban điều hành, Kiểm soát viên tham dự.

2. Tại các cuộc họp quan trọng, Trưởng Ban kiểm soát có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành tham dự cuộc họp của Ban Kiểm soát.

3. Tại các cuộc họp quan trọng, Tổng giám đốc có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành tham dự.

4. Thư mời họp phải có đầy đủ nội dung chương trình họp kèm tài liệu họp (nếu có) và phải được chuyển đến người được mời ít nhất ba (03) ngày trước khi cuộc họp diễn ra. Thành viên được mời họp dự tính có thể tham gia thảo luận, ý kiến khi được Chủ tọa phiên họp cho phép nhưng không có quyền biểu quyết trong cuộc họp. Biên bản, quyết định, nghị quyết cuộc họp được gửi cho các thành viên tham dự phiên họp (bao gồm cả thành viên họp dự tính) trong thời gian năm (05) ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc.

**Điều 38. Thông báo văn bản của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc**

Bản sao các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác của Hội đồng quản trị sẽ được chuyển đến Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc trong thời hạn năm (05) ngày làm việc sau khi các văn bản trên được ban hành và cùng thời điểm được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

### **Điều 39. Vấn đề báo cáo và cung cấp thông tin**

1. Hội đồng quản trị được quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và đơn vị trong Công ty. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 29 Điều lệ.

2. Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Yêu cầu phải được lập thành văn bản và bao gồm các nội dung chủ yếu: ngày lập văn bản yêu cầu; thông tin, tài liệu cần cung cấp; thời gian cung cấp; họ tên và chữ ký của Trưởng ban kiểm soát hoặc thành viên khác được Trưởng ban kiểm soát ủy quyền.

4. Tổng giám đốc phải cung cấp bằng văn bản các báo cáo, thông tin sau cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

a) Kết quả thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư và các chỉ tiêu tài chính, so sánh với kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông thông qua (theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, 06 tháng và hàng năm);

b) Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty theo định kỳ (hàng quý, 06 tháng, 09 tháng, hàng năm) và theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

c) Trước ngày 31/3 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất, kinh doanh chi tiết cho năm tài chính đó trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

d) Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

### **Điều 40. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Tổng giám đốc**

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ, quy chế hoạt động và kế hoạch hành động chung.

2. Trường hợp cần thiết, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc có thể thông tin ngay (trực tiếp hoặc điện thoại, email) cho nhau, đảm bảo giải quyết công việc hiệu quả và thuận lợi.

3. Hội đồng quản trị tạo điều kiện cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác tham gia các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo, khảo sát trong và ngoài nước nhằm trao đổi trình độ chuyên môn, nâng cao kiến thức quản trị, điều hành. Việc tham gia các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo, khảo sát nêu trên không được ảnh hưởng đến công việc chung của Công ty.

## **CHƯƠNG VIII**

### **ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY**

#### **Điều 41. Đánh giá hoạt động**

##### 1. Phương thức đánh giá hoạt động:

Tùy thuộc vào quy định của Hội đồng quản trị, công tác đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng có thể được tiến hành theo một hoặc một số phương thức sau:

- a) Tự nhận xét, đánh giá;
- b) Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tin nhiệm;
- c) Cách thức khác do Hội đồng quản trị quyết định tùy từng thời điểm.

##### 2. Tiêu chí đánh giá hoạt động:

a) Hội đồng quản trị đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên định kỳ hàng năm dựa theo nhiệm vụ Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Ban Kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên định kỳ hàng năm, dựa theo nhiệm vụ quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

c) Hội đồng quản trị đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả và hiệu quả điều hành của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng định kỳ hàng năm, dựa theo nhiệm vụ quy định tại Điều lệ, quy định Công ty, trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, có tham khảo ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát.

#### **Điều 42. Khen thưởng, kỷ luật**

##### 1. Khen thưởng:

###### a) Thẩm quyền khen thưởng:

Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng đối với các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

###### b) Chế độ khen thưởng:

- Bằng tiền;
- Bằng hiện vật.

c) Việc khen thưởng đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng được thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý công ty.

##### 2. Kỷ luật:

Nguyên tắc, hình thức, trình tự xử lý vi phạm, kỷ luật đối với người quản lý Công ty thực hiện theo quy định của Công ty và quy định pháp luật lao động.

**CHƯƠNG IX**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 43. Điều khoản thi hành**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có những quy định của Điều lệ, pháp luật có liên quan đến hoạt động quản trị nội bộ của Công ty quy định khác hoặc chưa đề cập trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ, pháp luật có liên quan đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị nội bộ của Công ty./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phúc Khoa**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN**

Số: 1342/TTtr-VISSAN-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy định khác của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với Công ty đại chúng trong đó có việc xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo Quy chế mẫu;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn có liên quan (đính kèm Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TKHĐQT.



**Nguyễn Phúc Khoa**

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*(Đính kèm theo Tờ trình số 1342/ TTr-VISSAN-HDQT ngày 26/4/2021 của HDQT Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản)*

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản *(sau đây gọi tắt là Công ty)* quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định pháp luật doanh nghiệp, chứng khoán, pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

**CHƯƠNG II**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

- a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
- b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
- c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
- d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin theo quy định tại Khoản 4 Điều 29 Điều lệ công ty.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có năm (05) thành viên, gồm một (01) Chủ tịch và hai (02) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ cụ thể của từng thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

3. Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp khác (tối đa không quá năm (05) doanh nghiệp khác trường hợp Công ty là Công ty đại chúng);

4. Không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, trừ trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đại chúng không được kiêm nhiệm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ theo Điều 36 Điều lệ Công ty.

### **Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên Hội đồng quản trị.

2. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho Công ty biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Cơ chế Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

### **Điều 10. Các trường hợp bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp quy định tại Điều 28 Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp số lượng thành viên của Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng thành viên quy định tại Điều lệ. Trong các trường hợp khác, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

### **Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) **Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;**

b) **Trình độ chuyên môn;**

c) **Quá trình công tác;**

d) **Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ quản lý;**

đ) **Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);**

e) **Các thông tin khác (nếu có).**

2. Việc công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Quy chế công bố thông tin của Công ty.

### **CHƯƠNG III**

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và ngân sách hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá mua lại cổ phần; quyết định thời điểm, phương thức, giá bán cổ phần của Công ty;

đ) Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua giao dịch (hợp đồng) mua, vay, cho vay và giao dịch (hợp đồng) khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán, trừ trường hợp giao dịch (hợp đồng) bán tài sản hoặc thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- i) Thông qua giao dịch (hợp đồng) có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa Công ty với người có liên quan quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở doanh nghiệp khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- l) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- m) Quyết định cơ cấu tổ chức (cấp phòng chuyên môn hoặc tương đương (phòng/ban, xưởng sản xuất), chi nhánh, văn phòng đại diện); quyết định thành lập, chấm dứt, tạm ngừng hoạt động công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty (trừ quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông);
- n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- o) Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty;
- r) Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- s) Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch (hợp đồng) với bên liên quan;
- t) Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty;
- u) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

5. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy, phương tiện vật chất kỹ thuật và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản lý của mình. Phòng Hành chính Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển các tài liệu của Hội đồng quản trị.

### **Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các giao dịch (hợp đồng) có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký giao dịch (hợp đồng) phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với giao dịch (hợp đồng) đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận giao dịch (hợp đồng) trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong giao dịch (hợp đồng) không có quyền biểu quyết.

### **Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp quy định tại Điều 17 Điều lệ công ty.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc theo quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty.

### **Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị**



1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

## CHƯƠNG IV

### CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
  2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
  3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:
    - a) Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
    - b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
    - c) Ban kiểm soát.
  4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
  5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
  6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp.
- Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và quyết định tại cuộc họp Hội đồng quản trị và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt và không ủy quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp bầu một người làm chủ tọa cuộc họp.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 17 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tọa cuộc họp chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là có mặt tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành

viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp như vậy được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

### 13. Biểu quyết:

a) Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về giao dịch (hợp đồng) mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích liên quan đến giao dịch (hợp đồng) hoặc lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một giao dịch (hợp đồng) được quy định tại Khoản 1 Điều 13 Quy chế này được coi là có lợi ích trong giao dịch (hợp đồng) đó.

Thành viên Hội đồng quản trị đó vẫn được tính vào số lượng thành viên tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị nhưng không có quyền biểu quyết.

c) Theo quy định tại Điểm b Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ toạ cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ toạ liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

14. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một giao dịch (hợp đồng) đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết giao dịch (hợp đồng) này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm giao dịch (hợp đồng) được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch (hợp đồng) liên quan.

15. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

16. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

17. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

#### **Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

## **CHƯƠNG V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 18. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

- b) Báo cáo tài chính được kiểm toán;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các Điểm a, b và c Khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại Khoản 1 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét các báo cáo quy định tại Điều này.

### **Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao, thưởng và các lợi ích khác cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao, thưởng và các lợi ích khác được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác (chi phí hoạt động) mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình. Việc chi tiêu của Hội đồng quản trị phải tuân thủ những nguyên tắc sau:
  - a) Phục vụ công việc quản lý, bao gồm:

- Chi phí phát sinh trong việc tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị, bao gồm cả chi phí đi lại, ăn, ở trong thời gian họp;
- Chi phí tìm kiếm, phát triển thị trường: thành viên Hội đồng quản trị đi công tác trong và ngoài nước phải được Chủ tịch Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Chi phí tư vấn;
- Chi phí khác liên quan đến quá trình thực hiện công việc của thành viên Hội đồng quản trị.

b) Thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, minh bạch.

c) Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định phê duyệt các khoản chi phục vụ cho hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ:

a) Kê khai cho Công ty về các lợi ích có liên quan của mình theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 164 Luật Doanh nghiệp và thông báo cho Công ty tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các tổ chức hoặc cá nhân khác.

b) Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bằng văn bản trong các trường hợp sau:

- Giao dịch (hợp đồng) giữa Công ty với doanh nghiệp mà họ là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch (hợp đồng).

- Giao dịch (hợp đồng) giữa Công ty với doanh nghiệp mà người có liên quan của họ là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc cổ đông lớn.

- Giao dịch (hợp đồng) giữa Công ty, công ty con, doanh nghiệp do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với họ hoặc những người có liên quan của thành viên đó.

2. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Đối với các giao dịch theo Khoản 4 Điều 38 Điều lệ công ty phải do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định tại Quy chế công bố thông tin của Công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## CHƯƠNG VI

### MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### **Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để Ban điều hành (Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng) thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định này.

#### **Điều 23. Mối quan hệ với Ban kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh phù hợp, kịp thời.

**CHƯƠNG VII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 24. Điều khoản thi hành**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có những quy định của Điều lệ, pháp luật có liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị quy định khác hoặc chưa đề cập trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ, pháp luật có liên quan đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phúc Khoa**



## **TỜ TRÌNH**

### **VỀ VIỆC THÔNG QUA QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy định khác của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với Công ty đại chúng trong đó có việc xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo Quy chế mẫu;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn có liên quan (đính kèm Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Trương Việt Tiến**

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

*(Đính kèm theo Tờ trình số 1343/TTr-BKS ngày 26/4/2021 của Ban Kiểm soát  
Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản)*

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (sau đây gọi tắt là Công ty) quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên theo quy định pháp luật doanh nghiệp, chứng khoán, pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

**CHƯƠNG II**

**KIỂM SOÁT VIÊN**

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) thành viên. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa (1/2) số thành viên thường trú ở Việt Nam.

2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ cụ thể của từng Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

4. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

2. Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; của người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ;

3. Không phải là người giữ các chức vụ quản lý Công ty; không phải người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

4. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

5. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật;

b) Chuẩn bị chương trình họp của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của Kiểm soát viên liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát;

c) Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát;

d) Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 17 Điều lệ công ty hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo Khoản 3 Điều 31 Điều lệ công ty;

đ) Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết;

e) Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;

g) Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các Kiểm soát viên;

h) Bảo đảm các Kiểm soát viên nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét;

i) Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của Kiểm soát viên;

k) Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.

### **Điều 7. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát.

2. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho Công ty biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng Kiểm soát viên, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp quy định tại Điều 32 Điều lệ công ty.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- e) Các thông tin khác (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thực hiện theo Quy chế công bố thông tin của Công ty.

### CHƯƠNG III

#### BAN KIỂM SOÁT

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Giám sát tình hình tài chính; giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Công ty. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
  2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
  3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu (06) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát giao dịch (hợp đồng) với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về giao dịch (hợp đồng) cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
  4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
  5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ.
- Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản này. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
6. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
  7. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp hoặc Điều lệ thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
  8. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty;
  9. Sử dụng tư vấn độc lập, đơn vị chuyên môn của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao;
  10. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

11. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
12. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
13. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
14. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của người quản lý công ty;
15. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của người quản lý công ty về những vấn đề này;
16. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
17. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật.

## **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
  - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
  - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
  - c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Yêu cầu phải được lập thành văn bản và bao gồm các nội dung chủ yếu: ngày lập văn bản yêu cầu; thông tin, tài liệu cần cung cấp; thời gian cung cấp; họ tên và chữ ký của Trưởng ban kiểm soát hoặc thành viên khác được Trưởng ban kiểm soát ủy quyền.

## **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 17 Điều lệ công ty.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **CHƯƠNG IV**

### **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát tối thiểu là hai phần ba (2/3) số lượng Kiểm soát viên.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty tham dự họp và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

## **CHƯƠNG V**

### **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên;
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;



5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với Kiểm soát viên, người quản lý công ty và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp trong đó Kiểm soát viên, người quản lý công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông;

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

9. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### **Điều 17. Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác**

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập (chi phí hoạt động) với mức hợp lý. Tổng mức tiền lương, thù lao và các chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Kiểm soát viên có nghĩa vụ:

a) Kê khai cho Công ty về các lợi ích có liên quan của mình theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 164 Luật Doanh nghiệp và thông báo cho Công ty tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các tổ chức hoặc cá nhân khác.

b) Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bằng văn bản trong các trường hợp sau:

- Giao dịch (hợp đồng) giữa Công ty với doanh nghiệp mà họ là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch (hợp đồng);

- Giao dịch (hợp đồng) giữa Công ty với doanh nghiệp mà người có liên quan của họ là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc cổ đông lớn;
  - Giao dịch (hợp đồng) giữa Công ty, công ty con, doanh nghiệp do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với họ hoặc những người có liên quan của thành viên đó.
2. Kiểm soát viên chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
  3. Đối với các giao dịch quy định tại Điều 38 Điều lệ công ty phải do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định tại Quy chế công bố thông tin của Công ty.
  4. Kiểm soát viên không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **CHƯƠNG VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên**

Các Kiểm soát viên có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát.

#### **Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành (Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng), là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban điều hành.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

**CHƯƠNG VII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 22. Điều khoản thi hành**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có những quy định của Điều lệ, pháp luật có liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát quy định khác hoặc chưa đề cập trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ, pháp luật có liên quan đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Ban kiểm soát Công ty./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**Trương Việt Tiến**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị  
Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ-CTY ngày 18/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của Ông Huỳnh Quang Giàu;

Nay, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Huỳnh Quang Giàu.

2. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2024 để thay thế ông Huỳnh Quang Giàu

Nhiệm kỳ 2021 -2024 của thành viên HĐQT mới sẽ kết thúc tại thời điểm cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT. TKHĐQT.

**CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Phúc Khoa**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**DỰ THẢO**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Căn cứ Biên bản họp số /BBHĐHĐCĐ ngày //2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (Công ty Vissan),

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2020; Phương hướng nhiệm vụ năm 2021; với các nội dung chính như sau:

1.1. Kết quả hoạt động năm 2020:

- Tổng doanh thu: 5.168.538.482.752 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 204.925.710.249 đồng

1.2. Kế hoạch hoạt động năm 2021:

- Tổng doanh thu: 5.100.000.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 180.000.000.000 đồng

- Sản lượng:

- Thịt heo các loại: 17.745 tấn
- Thịt bò: 1.077 tấn
- Thực phẩm Chế biến: 30.350 tấn

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020.

**Điều 4.** Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2020; phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch và tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021, cụ thể như sau

1. Phân phối lợi nhuận năm 2020: (ĐVT: đồng)

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
(1)	<b>Lợi nhuận sau thuế 2020</b>	<b>165.150.073.411</b>
(2)	<b>Trích lập các Quỹ năm 2020, trong đó :</b>	<b>99.451.190.575</b>
(2a)	Quỹ Đầu tư phát triển (15%)	24.772.511.012
(2b)	Quỹ khen thưởng phúc lợi (1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2020 của người lao động, thêm 20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng không quá 03 tháng lương bình quân)	73.922.679.563
(2c)	Quỹ thưởng người quản lý công ty (1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2020 của người quản lý)	756.000.000
(3)	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ năm 2020 (3) = (1) - (2)	65.698.882.836
(4)	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	72.082.042.688
(5)	Cổ tức năm 2020 (không chia cổ tức)	-
(6)	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối (6) = (3) + (4) - (5)</b>	<b>137.780.925.524</b>

2. Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2021:

- Quỹ đầu tư phát triển: Trích tối thiểu 15% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi:
  - Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì Quỹ khen thưởng phúc lợi trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2021 của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.
  - Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2021 của người lao động.
  - Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2021 của người lao động, Công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch nhưng không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2021 của người lao động.
- Quỹ thưởng của người quản lý:
  - Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì Quỹ thưởng của người quản lý được trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2021 của người quản lý chuyên trách.
  - Lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì Quỹ thưởng của người quản lý được trích 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2021 của người quản lý chuyên trách nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

- Cổ tức chia cổ đông: không thực hiện chia cổ tức nhằm tăng năng lực tài chính thực hiện dự án “Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” và đầu tư máy móc thiết bị sản xuất năm 2021.

3. Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động năm 2021: Tạm trích 10% lợi nhuận sau thuế.

**Điều 5.** Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021, cụ thể như sau:

1. Quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2020:

*Đvt: đồng*

Stt	Chức danh	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020
1	Trưởng Ban Kiểm soát	720.000.000	864.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>720.000.000</b>	<b>864.000.000</b>

2. Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020:

*Đvt: đồng*

Stt	Chức danh	Số người	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	144.000.000	172.800.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	4	480.000.000	576.000.000
3	Thành viên Ban Kiểm soát	2	192.000.000	230.400.000
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>816.000.000</b>	<b>979.200.000</b>

❖ Đối với thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đề nghị không nhận sẽ được Công ty xử lý theo đúng quy định.

3. Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021

\* Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách năm 2021:

- Mức lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 67.000.000 đồng/tháng

- Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2021 của Chủ tịch HĐQT:

67.000.000 đồng/tháng x 8 tháng = 536.000.000 đồng

\* Kế hoạch tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2021:

- Mức lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách: 60.000.000 đồng/tháng.

- Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2021 của Trưởng ban kiểm soát:

60.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 720.000.000 đồng

*\* Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021:*

<b>Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát</b>	<b>Số người</b>	<b>Tiền thù lao 01 tháng</b>	<b>Số tháng</b>	<b>Quỹ thù lao Kế hoạch</b>
Chủ tịch HĐQT	1	12.000.000	04	48.000.000
Phó Chủ tịch HĐQT	2	10.000.000	12	240.000.000
Thành viên HĐQT	2	10.000.000	12	240.000.000
Thành viên BKS	2	8.000.000	12	192.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>720.000.000</b>

**Điều 6.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán

**Điều 7.** Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PwC thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc sản.

**Điều 8.** Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

**Điều 9.** Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

**Điều 10.** Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

**Điều 11.** Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

**Điều 12.** Thông qua tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Huỳnh Quang Giàu
- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024 để thay thế ông Huỳnh Quang Giàu

**Điều 13.** Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2024

Theo quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử HĐQT và BKS tại phiên họp ĐHĐCĐTN năm 2021, ông/bà có tên sau đây đã trúng cử vào thành viên HĐQT:

1. Ông Trương Vĩnh Tùng, trúng cử thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 14. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Tất cả cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị trực thuộc, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 15;
- UBCKNN, HNX;
- Công bố trên website Công ty;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT**

**Nguyễn Phúc Khoa**

